



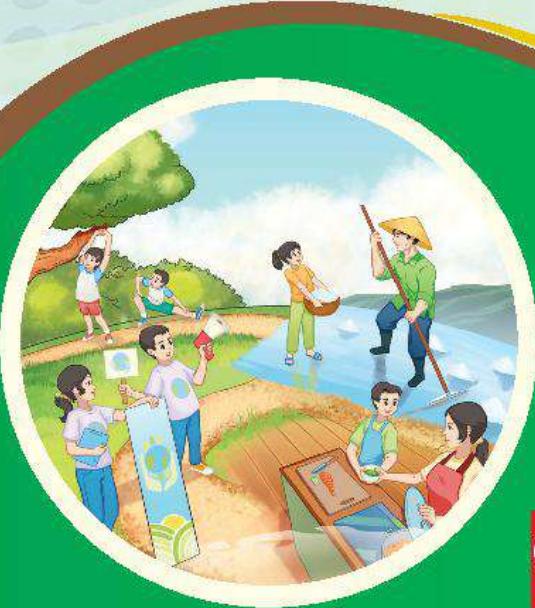
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

1

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

lớp 7

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

lớp

7

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp cho các giáo viên trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7* (Bộ sách *Chân trời sáng tạo 1*).

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung. Phần này tập trung giới thiệu về sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*; về cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; về phương pháp tổ chức hoạt động; về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; về khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động. Phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên), Sinh hoạt lớp.

Phần ba: Các nội dung khác. Phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.

Hi vọng rằng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Danh mục chữ viết tắt

GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SBT	Sách bài tập
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU

3

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

4

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG

6

1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7	6
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề	10
3. Phương pháp tổ chức hoạt động	31
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá	38
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	41
6. Hướng dẫn sử dụng thiết bị trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7	45
7. Một số gợi ý về lập kế hoạch giáo dục	46

PHẦN HAI. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

48

1. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt dưới cờ	48
2. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt lớp	50
3. Hướng dẫn tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên)	51

PHẦN BA. CÁC NỘI DUNG KHÁC

53

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7	53
2. Hướng dẫn sử dụng Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7	66

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

1.1. Quan điểm biên soạn

1.1.1. *Sách giáo khoa thể hiện đúng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước*

- Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019;
- Thông tư số 33/2017 ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Tiêu chuẩn sách giáo khoa mới.

1.1.2. *Sách giáo khoa biên soạn với tư tưởng chủ đạo: Hiện đại – Khoa học – Hội nhập – Nhất quán*

- *Hiện đại – Khoa học:* SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* vận dụng những mô hình, lí thuyết, công cụ, nghiên cứu hiện đại về giáo dục. Hiện đại không có nghĩa là bỏ những mô hình cũ, nhưng mô hình cũ cần được những nghiên cứu mới, vận dụng linh hoạt để cho thấy nó còn tính thời sự và hiệu quả. Tính hiện đại – khoa học được thể hiện đặc biệt trong sách dành cho GV, trong đó trình bày rõ ràng các mô hình, lí thuyết, các nguồn tài liệu trích dẫn,...

- *Hội nhập:* Hội nhập vào dòng chảy giáo dục hiện đại và tiên tiến trên thế giới, bằng cách tìm tòi và cập nhật những kết quả nghiên cứu mới, có sức thuyết phục, được sử dụng trong giáo dục trên thế giới (những cập nhật có sự tương thích với nền tảng đã chọn). Hội nhập còn thể hiện ở việc đưa ra những hoạt động giúp HS tiếp cận được xu hướng mới của thế giới. Bộ sách nhấn mạnh nhiều đến hoạt động làm việc nhóm, đến kĩ năng

giao tiếp, trình bày,... bởi đây là các kỹ năng quan trọng trong nhóm các kỹ năng thiết yếu của công dân thế kỷ 21. Hoạt động nhóm cũng là cơ hội rất tốt để HS được thực hành kỹ năng, rèn luyện phẩm chất. Cuối cùng là hội nhập với hoàn cảnh địa phương. Tức là, cố gắng đưa ra các hoạt động có tính khả thi cao với cả các trường, lớp ở các vùng sâu, vùng xa, thiếu thốn các trang thiết bị hiện đại.

– *Nhất quán:* Các lí thuyết, mô hình, công cụ, phương pháp được sử dụng trong bộ sách có sự nhất quán, tương thích với nhau, hỗ trợ nhau, không phủ nhận nhau trong toàn bộ hệ thống sản phẩm bao gồm SGK – SGV – SBT. Đặc biệt, nhất quán là để ý đến sự xuyên suốt từ hành động, phương pháp, công cụ kỹ thuật,... đến quan điểm triết lí của nhà giáo dục.

1.1.3. Sách giáo khoa dựa trên các tiếp cận hiện đại về phương pháp tổ chức hoạt động

– *Phương pháp tiếp cận cấu trúc hoạt động:* SGK được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể bởi vì tâm lí chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động. Hoạt động được cụ thể hóa bằng các hành động và thao tác, chính vì vậy SGK đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận hành vi:* Phẩm chất hay năng lực đều được biểu hiện thông qua hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Chính vì vậy, các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó cần được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau. Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành năng lực hay phẩm chất của HS.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức:* Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức, là tiền đề cho sự hình thành tính tự chủ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục tuy là lĩnh vực thực hành nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức. Hơn nữa, HS cần nhận thức về cách thức mà mình phải rèn luyện hay thực hành.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm:* Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều trở thành bài học quý giá nếu biết sử dụng chúng. Chúng tôi luôn đặt ra những câu hỏi liên quan đến những gì HS đã trải qua và về những suy nghĩ, cảm xúc của HS khi trải qua những điều đó. Qua đó, hình thành ở HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho bản thân từ kinh nghiệm của bản thân cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học lại từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận thực tiễn:* Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại, bên cạnh sự chuẩn bị các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống tương lai.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể*: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân được phát huy tiềm năng sáng tạo, được thực hiện theo năng lực của cá nhân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể, để cá nhân tự soi mình và để tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mỗi quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn*: SGK hướng dẫn để mỗi cá nhân HS phát triển bản thân, biết yêu bản thân, chấp nhận bản thân, tự hào về bản thân, từ đó, biết chấp nhận sự khác biệt và yêu thương mọi người. SGV hướng dẫn GV thường xuyên khích lệ mọi sự cố gắng của HS. Bạn bè nhận xét về bạn mình cũng luôn dùng cụm từ “Tôi mong bạn ...”, GV có thể “tạm ứng thành công” nếu HS tự đánh giá chưa đúng về mình.

1.2. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

1.2.1. Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kĩ năng sống,...

– *Singapore*: Hội đồng nghệ thuật quốc gia có chương trình giáo dục nghệ thuật, cung cấp, tài trợ cho nhà trường phổ thông toàn bộ chương trình của các nhóm nghệ thuật, những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật,...

– *Hà Lan*: Thiết lập trang mạng nhằm trợ giúp những HS có những sáng tạo làm quen với nghề nghiệp. HS gửi hồ sơ sáng tạo (dự án) của mình vào trang mạng này, thu thập thêm những hiểu biết từ đây và sẽ nhận được khoản tiền nhỏ để thực hiện dự án của mình.

– *Vương quốc Anh*: Cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho HS và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kĩ năng trong chương trình, cho phép HS sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho HS các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm,...

– *Đức*: Từ cấp Tiểu học đã nhấn mạnh đến vị trí của các kĩ năng cá biệt, trong đó có phát triển kĩ năng sáng tạo cho trẻ; phát triển khả năng học độc lập; tư duy phê phán và học từ kinh nghiệm của chính mình.

– *Nhật*: Nuôi dưỡng cho trẻ năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích trẻ sáng tạo.

– *Hàn Quốc*: Mục tiêu hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng đến con người được giáo dục, có sức khoẻ, độc lập và sáng tạo. Cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở nhấn mạnh cảm xúc và ý tưởng sáng tạo, cấp Trung học phổ thông phát triển công dân toàn cầu có suy nghĩ sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động tự chủ (thích ứng, tự chủ, tổ chức sự kiện, sáng tạo độc lập,...); Hoạt động câu lạc bộ (hội thanh niên, văn hoá nghệ thuật, thể thao, thực tập siêng năng,...); Hoạt động tình nguyện (chia sẻ quan tâm tới hàng xóm láng giềng và những người xung quanh, bảo vệ môi trường,...); Hoạt động định hướng (tìm hiểu thông tin về hướng phát triển tương lai, tìm hiểu bản thân,...). Có thể lựa chọn và tổ chức thực hiện một cách linh động sao cho phù hợp với đặc điểm của HS, cấp học, khối lớp, nhà trường và điều kiện xã hội của địa phương.

1.2.2. Những điểm kế thừa chương trình hiện hành

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Chương trình GDPT 2006.

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình GDPT 2018 hay hoạt động ngoài giờ lên lớp trong Chương trình GDPT 2006 đều đặt mục tiêu góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách HS.

– Nội dung giáo dục HS được xây dựng theo các chủ đề gắn với 4 mạch nội dung hoạt động được ban hành trong Chương trình 2018 và các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, địa phương; những nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, những nội dung mang tính thời sự, những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng,... trong Chương trình 2006 vẫn được tiếp tục thực hiện trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

– Các loại hình hoạt động giáo dục như Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt tập thể, Hoạt động theo chủ đề, Hoạt động câu lạc bộ,... được sử dụng trong chương trình 2006 vẫn là những loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình 2018 nhưng được đổi mới trong cách thức thực hiện.

1.2.3. Những điểm nổi bật khác

– Lần đầu tiên có tài liệu giáo khoa cho hoạt động giáo dục, tài liệu này bao gồm: sách dành cho HS, sách bài tập và sách dành cho GV.

– Nội dung sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 dành cho HS chủ yếu để HS rèn luyện thường xuyên theo chu trình trải nghiệm, sử dụng thời gian hiệu quả ở nhà cũng như trên lớp để HS liên tục trải nghiệm theo định hướng của nhà giáo dục.

– Các chủ đề dành cho Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp thể hiện sự thống nhất với nhau về mục tiêu, mạch nội dung tạo nên sự gắn bó và hỗ trợ nhau để thực hiện mục tiêu một cách hiệu quả. Các chủ đề cho Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ chỉ là những gợi ý cho các cơ sở giáo dục, các nhà trường hoàn toàn chủ động linh hoạt xây dựng hệ thống chủ đề cho mình. Tuy nhiên, cần đảm bảo sự gắn kết với mục tiêu của hoạt động trải nghiệm thường xuyên.

– Từng chủ đề của hoạt động trải nghiệm thường xuyên được triển khai theo chu trình trải nghiệm với những gợi ý về cách thức thực hiện nhiệm vụ (SGK) và cách tổ chức

hoạt động (SGV) giúp GV thực hiện đúng trước khi sáng tạo con đường và cách thức thực hiện. Là một hoạt động còn nhiều bỡ ngỡ với GV, việc hướng dẫn cụ thể có ý nghĩa quan trọng đối với việc đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình.

– Sách biên soạn thể hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình hoạt động của HS với sự tham gia của các lực lượng đánh giá, trong đó tự đánh giá là yếu tố cốt lõi.

– Sách tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cùng tham gia đánh giá và cùng chung trách nhiệm trong việc đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Phân tích ma trận nội dung hoạt động

2.1.1. Các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* có 9 chủ đề dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Các chủ đề Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ trong bảng dưới đây chỉ là những gợi ý để các cơ sở giáo dục tham khảo. Các cơ sở giáo dục hoàn toàn có thể bổ sung các chủ đề năm học riêng của trường mình, những vấn đề chính trị thời sự, những vấn đề có tính xã hội,... cho các buổi sinh hoạt, miễn sao đạt được các yêu cầu cần đạt của chương trình.

	Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (35 tiết)	Chủ điểm Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp (70 tiết)
Tháng 9	Rèn luyện thói quen	Phát huy truyền thống nhà trường
Tháng 10	Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ	Chăm ngoan, học giỏi
Tháng 11	Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung	Tôn sư trọng đạo
Tháng 12	Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình	Uống nước nhớ nguồn
Tháng 1	Chi tiêu có kế hoạch	Chào xuân yêu thương
Tháng 2	Sống hòa hợp trong cộng đồng	Mừng Đảng, mừng Xuân
Tháng 3	Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	Phát triển bền vững
Tháng 4	Tìm hiểu các nghề ở địa phương	Hợp tác và phát triển
Tháng 5	Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động	Noi gương người tốt, việc tốt

2.1.2. Các chủ đề trải nghiệm thường xuyên và mục tiêu

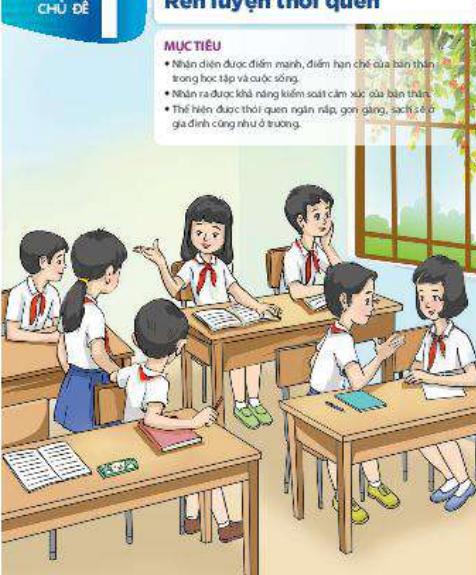
CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 1. RÈN LUYỆN THÓI QUEN	<p>1. Tìm hiểu về thói quen tích cực và tiêu cực của bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>2. Xây dựng thói quen tốt trong học tập và cuộc sống.</p> <p>3. Rèn luyện thói quen tốt trong giao tiếp ứng xử, khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.</p> <p>4. Thể hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong sinh hoạt.</p> <p>5. Truyền thông về vai trò của thói quen.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. - Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. - Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. - Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. - Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. - Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. 	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 1

Rèn luyện thói quen

MỤC TIÊU

- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.



Định hướng nội dung

Cuộc sống của bạn có những khía cạnh thuận lợi hay không? Một phần là do thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Bạn được yêu mến, tôn trọng hay không là do thói quen ứng xử. Nhìn vậy, thói quen có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của mỗi người. Thông qua bài này, chúng ta sẽ cùng học cách rèn luyện thói quen để giúp phát huy điểm mạnh,纠正 thói quen chưa tốt để khắc phục điểm yếu.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

- Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống.
- Tìm hiểu khả năng kiểm soát cảm xúc của em.
- Tìm hiểu thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của em khi ở gia đình và ở trường.

Đề xuất:

- Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình và nhà trường.
- Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống.

Duy trì thói quen tích cực trong cuộc sống.

Tư dinh già.

Đặt ý kiến cho một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới ánh nắng mặt trời và Sinh hoạt tối.

Tham gia hoạt động chào mừng năm học mới.

Giữ lìeung, trật tự và vệ sinh chung khi sinh hoạt tập thể.

Xây dựng và thực hiện môi trường lớp học.

Thao đổi và giúp nhau cùng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

...

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 2. RÈN LUYỆN SỰ KIÊN TRÌ VÀ CHĂM CHỈ	<p>1. Nhũng khó khăn có thể và cách vượt qua khó khăn.</p> <p>2. Rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và học tập.</p> <p>3. Một số tình huống nguy hiểm và cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. - Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. - Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. - Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. 	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 2

Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ

MỤC TIÊU

- Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.
- Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.
- Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.

TRƯỜNG LỚP HỌC CẤP 07

15

Định hướng nội dung

Trong cuộc sống, ai cũng có lúc gặp khó khăn, thử thách và đôi khi muôn từ bỏ. Nhưng người kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn để theo đuổi mục tiêu sẽ được đến đích xứng đáng. Làm thế nào để trở thành người kiên trì, chăm chỉ và không từ bỏ mục tiêu? Chúng ta hãy cùng khám phá trong chủ đề này nhé!

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

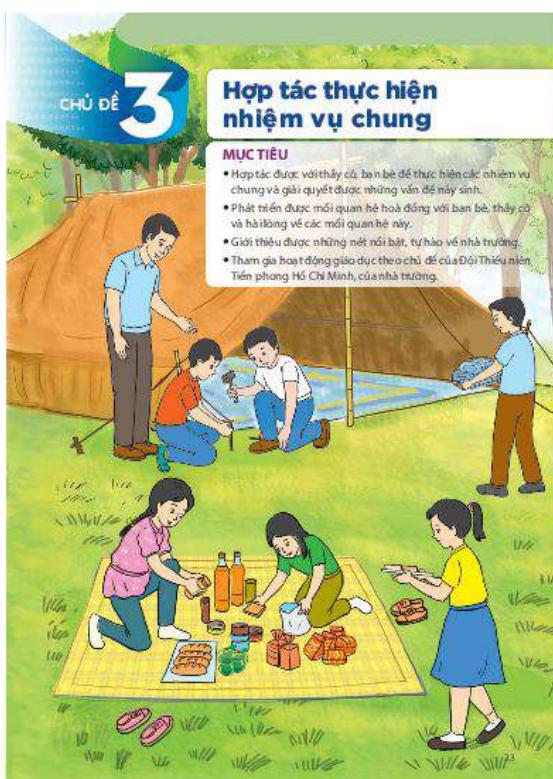
- Khám phá biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
- Rèn luyện sự chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.
- Rèn luyện tính kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.
- Rèn luyện cách tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm.
- Lan toả giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cá và Sinh hoạt Mip:

- Rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ khi thực hiện công việc được giao.
- Rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm.
- Rèn luyện một số kỹ năng vượt qua khó khăn trong học tập.
- Thể hiện sự sẵn sàng nhận các nhiệm vụ được giao.
- ...

16

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 3. HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG	<p>1. Mối quan hệ bạn bè, thầy cô và cách hoà đồng trong các mối quan hệ này.</p> <p>2. Cách hợp tác với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề này sinh.</p> <p>3. Vai trò và ý nghĩa của các mối quan hệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề này sinh. - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. - Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. 	Nhân ái Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Dinh hướng nội dung

Thực hiện nhiệm vụ chung chí thành công khi chúng ta biết hợp tác cùng nhau, thống nhất phản ứng nhiệm vụ rõ ràng, phối hợp nhịp nhàng, biết về công việc của nhau để sẵn sàng hỗ trợ giúp đỡ khi cần thiết. Hãy cùng khám phá chủ đề này để biết cách hợp tác với nhau trong học tập cũng như cuộc sống nhé!

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

- Tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của sự hợp tác.
- Tìm hiểu các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.
- Rèn luyện kỹ năng hợp tác với các bạn.
- Rèn luyện kỹ năng hợp tác với thầy cô.
- Rèn luyện kỹ năng hợp tác giải quyết những vấn đề này sinh.
- Phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè thông qua hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.
- Tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Tự đánh giá.

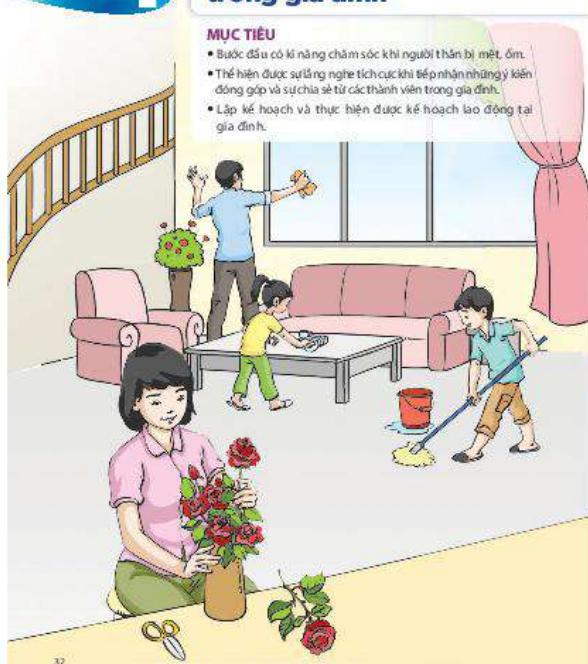
Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.
- Hợp tác với thầy cô và các bạn để giới thiệu những nét nổi bật, đáng tự hào của nhà trường.
- Thể hiện sự hoà đồng với thầy cô và các bạn khi tham gia hoạt động tập thể.
- Hợp tác với ban để giải quyết những vấn đề này sinh trong học tập và các hoạt động tập thể.
- ...

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 4. CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM TRONG GIA ĐÌNH	<p>1. Cách chăm sóc người thân bị mệt, ốm.</p> <p>2. Lắng nghe và đồng cảm với sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.</p> <p>3. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình, chia sẻ trách nhiệm xây dựng gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Bước đầu có kĩ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình. Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. 	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 4

Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình



MỤC TIÊU

- Bước đầu có kĩ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
- Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.

Định hướng nội dung

Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình là yếu tố cần thiết để giữ gìn mái ấm và vun đắp những tình cảm thiêng liêng. Trong chủ đề này, chúng ta cùng nhau tìm hiểu, thể hiện và chia sẻ trách nhiệm trong gia đình nhất.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

- Tìm hiểu cách chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
- Thực hiện chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
- Lắng nghe những chia sẻ từ người thân.
- Lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ.
- Lập và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.
- Góp phần tạo dựng hạnh phúc gia đình.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Chia sẻ truyền thống yêu nước của các gia đình Việt Nam.
- Thể hiện trách nhiệm trong các hoạt động của nhà trường.
- Chia sẻ cách minh họa cách chăm sóc người thân.
- Lắng nghe tích cực khi tiếp nhận ý kiến của thầy cô và các bạn.
- ...

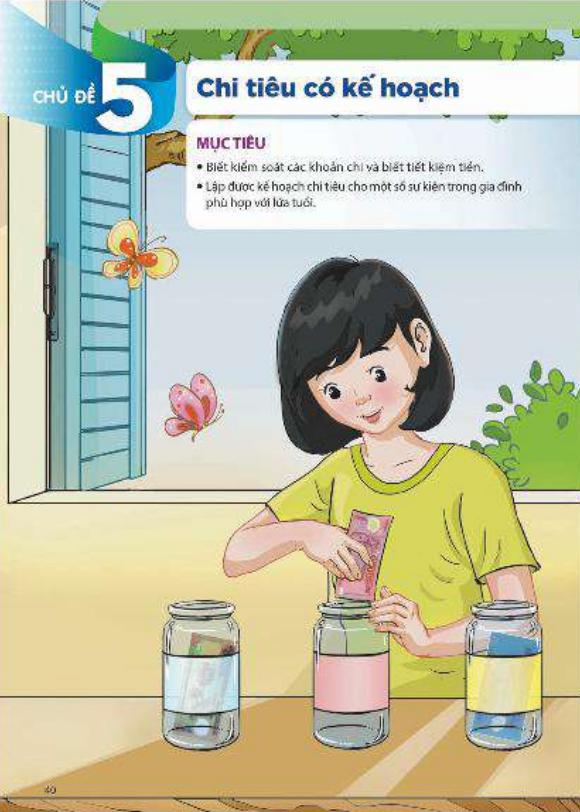
32

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 5. CHI TIÊU CÓ KẾ HOẠCH	<p>1. Kiểm soát các khoản chi.</p> <p>2. Một số cách tiết kiệm tiền.</p> <p>3. Lập kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền. - Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. 	Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 5 Chi tiêu có kế hoạch

MỤC TIÊU

- Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.
- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.



Định hướng nội dung

Để sử dụng hữu ích một khoản tiền, em cần rèn luyện được thói quen xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh của bản thân, tập đưa ra những quyết định hợp lý và sáng suốt cho việc chi tiêu. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ cùng làm quen với cách kiểm soát các khoản chi và cách tiết kiệm tiền.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

- Tìm hiểu cách kiểm soát chi tiêu.
- Tìm hiểu cách tiết kiệm tiền.
- Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.
- Xây dựng kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện của gia đình.
- Đề xuất cách tiết kiệm phù hợp với bản thân.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ cùa thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Tham gia chương trình vui lè tết toán, tiết kiệm.
- Tham gia hoạt động từ thiện do nhà trường tổ chức.
- Thảo luận về kế hoạch chi tiêu cho sự kiện trong trại hè dân số.
- Thực hiện tiết kiệm để ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- ...

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 6. SỐNG HÒA HỢP TRONG CỘNG ĐỒNG	<p>1. Hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.</p> <p>2. Chung sống hòa hợp với mọi người.</p> <p>3. Vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kí thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. 	Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề 6

Sống hòa hợp trong cộng đồng

MỤC TIÊU

- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kí thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.
- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.
- Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

Bình luận nội dung

Tham gia các hoạt động trong cộng đồng sẽ giúp mỗi em nhận được nhiều kiến thức, những mối quan hệ, cảm xúc hoan hỉn tốt đẹp. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ cùng nhau đưa ra thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và thể hiện sự văn minh để chung sống hòa hợp trong cộng đồng.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

- Tìm hiểu về các hoạt động trong cộng đồng và những hành vi giao tiếp, ứng xử cần có.
- Thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.
- Tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng.
- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo kí thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.
- Vận động người thân và bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- Giới thiệu truyền thống tự hào của địa phương.
- Thực hiện nếp sống văn minh và tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nhà và trường.
- Tu đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể cài đặt trong Sách hoạt động và Sách bài tập:

- Tìm hiểu về các hội truyền thống ở quê hương.
- Giới thiệu những truyền thống tự hào của địa phương em.
- Vận động các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- Tham gia buổi sinh hoạt với tên là "Sống hòa hợp", không đồng tình với những hành vi kí thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 7. GÓP PHẦN GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH	<p>1. Ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.</p> <p>2. Truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.</p> <p>3. Tạo sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau. Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. Dánh giá được sự hợp lý/ chưa hợp lý của kế hoạch hoạt động. Dánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. 	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Chủ đề 7
Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.
- Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.
- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

Dành hướng nội dung

Hiệu ứng nhà kính đang ảnh hưởng rất lớn đến môi trường của trái đất sống xanh. Chúng ta cần làm gì để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính làm cho môi trường ngày càng xanh, xanh, đẹp? Hãy cùng tìm hiểu chủ đề này và hành động ngay hôm nay bằng những cách sau:

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục

- Tìm hiểu ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người.
- Thực hiện những việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Thực hiện các việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại khu vực tham quan.
- Thiết kế sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ở địa phương.
- Tư duy giải pháp.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp

- Tham gia vẽ tranh minh họa.
- Thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Tham gia triển lãm và giới thiệu các sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.
- Thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 8. TÌM HIỂU CÁC NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG	<p>1. Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương.</p> <p>2. Công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.</p> <p>3. Những nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. - Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được các nghề/nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế - xã hội của các nghề đó. - Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. - Biết giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. 	<p>Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm sóc Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo</p>

CHỦ ĐỀ 8

Tìm hiểu các nghề ở địa phương

MỤC TIÊU

- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương.
- Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.



Định hướng nội dung

Khám phá nghề ở địa phương để giúp em nhận ra, mỗi ngành nghề đều có những ưu và nhược điểm riêng của nó. Cho công đồng Trong chủ đề này, chúng ta cũng tìm hiểu những công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương và những nguy hiểm có thể xảy ra, cách giảm thiểu làm nghề.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề

- Khám phá một số nghề hiện có và nghề đặc trưng ở địa phương.
- Khám phá công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.
- Xác định những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương.
- Gửi an toàn khi làm nghề ở địa phương.
- Tuyên truyền về nghề ở địa phương.
- Tổ chức giao lưu.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sảnh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp

- Tham gia buổi sự kiện hướng nghiệp về các nghề ở địa phương.
- Rèn luyện sự tự tin khi giới thiệu qua việc chia sẻ hình ảnh quý, quy định của nghề.
- Đây là một số gợi ý kế hoạch cho bản thân:
- Rèn luyện sinh lí kinh của bản thân.
- ...

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 9. TÌM HIỂU PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CẨN CÓ Ở NGƯỜI LAO ĐỘNG	<p>1. Những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.</p> <p>2. Một số phẩm chất và năng lực của HS phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Nếu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề ở địa phương. Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. 	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 9

Tim hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động

MỤC TIÊU

- Nếu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề ở địa phương.
- Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.



Định hướng nội dung

Bao gồm một công việc phù hợp mà bản thân yêu thích làm thêm hoặc cùm mồi người. Để có thể thấy tuổi được một công việc cao trào trước hết chúng ta cần biết những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nghề đó có phù hợp với bản thân mình hay không.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

- Khám phá một số yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người làm nghề ở địa phương.
- Xác định những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu chung của người làm nghề ở địa phương.
- Xác định nghề phù hợp với phẩm chất và năng lực của bản thân.
- Định hướng rèn luyện nghề nghiệp.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cổ và Sinh hoạt lớp

- Tham gia ngày hội hướng nghiệp của trường.
- Tìm hiểu về ngành nghề phù hợp với bản thân qua tham vấn nghề nghiệp.
- Thảo luận về những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong mỗi ngành nghề.
- Rèn luyện nâng cao năng lực và phẩm chất cần thiết cho nghề nghiệp tương lai.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT DƯỚI CỜ				
CHỦ ĐIỂM 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	1. Chào mừng năm học mới. 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường. 3. Tham gia xây dựng văn hoá trường học. 4. Hát những bài hát truyền thống về nhà trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 2. CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI	1. Tìm hiểu phương pháp học ở trung học cơ sở. 2. Lan toả giá trị yêu thương. 3. Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam. 4. Tổ chức diễn đàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. - Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 3. TÔN SỰ TRỌNG ĐẠO	1. Thi đua “Dạy tốt, học tốt”. 2. Tôn vinh nghề dạy học. 3. Tham gia Lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. 4. Tổng kết phong trào “Dạy tốt, học tốt”.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT DƯỚI CỜ				
CHỦ ĐIỂM 4. UỐNG NUỚC NHỚ NGUỒN	1. Giáo dục truyền thống gia đình. 2. Bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo. 3. Giữ gìn truyền thống văn hoá địa phương. 4. Tự hào Quân đội nhân dân Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. - Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. - Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 5. CHÀO XUÂN YÊU THƯƠNG	1. Vui xuân ấm no. 2. Sơ kết học kì I.	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 6. MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN	1. Giữ gìn truyền thống ngày Tết. 2. Chào năm mới. 3. Văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân. 4. Vui Tết an toàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. - Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. - Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT DƯỚI CỜ				
CHỦ ĐIỂM 7. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	<p>1. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>2. Bảo vệ môi trường và giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.</p> <p>3. Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ và hưởng ứng văn hoá đọc vì sự phát triển bền vững.</p> <p>4. Tiến bước lên Đoàn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. - Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. - Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Trung thực Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 8. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	<p>1. Phát triển nghề ở địa phương trong hội nhập quốc tế.</p> <p>2. Tôn vinh vẻ đẹp người phụ nữ.</p> <p>3. Hợp tác và phát triển nghề tại địa phương.</p> <p>4. Giới thiệu một số nghề về nghiên cứu môi trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 9. NOI GUƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT	<p>1. Nói chuyện về vẻ đẹp người lao động.</p> <p>2. Mừng ngày thống nhất đất nước và Quốc tế Lao động.</p> <p>3. Mừng ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.</p> <p>4. Nhớ về Bác.</p> <p>5. Tổng kết năm học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẨN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT LỚP				
CHỦ ĐIỂM 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	<p>1. Xây dựng tổ chức lớp.</p> <p>2. Tìm hiểu nội quy trường, lớp và nhiệm vụ năm học.</p> <p>3. Thực hiện nội quy học tập.</p> <p>4. Chia sẻ về thói quen tốt của bạn, của em.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. 	<ul style="list-style-type: none"> Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 2. CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI	<p>1. Chia sẻ về phương pháp học tập.</p> <p>2. Hát ca ngọt người phụ nữ.</p> <p>3. Làm quà tặng mẹ, tặng cô.</p> <p>4. Thực hành phòng chống tai nạn, thương tích trong trường học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 3. TÔN SỰ TRỌNG ĐẠO	<p>1. Xây dựng đôi bạn cùng tiến.</p> <p>2. Thảo luận: Sống có đạo đức và sống theo pháp luật.</p> <p>3. Tri ân với thầy cô.</p> <p>4. Kể về thầy cô giáo cũ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CÂN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT LỚP				
CHỦ ĐIỂM 4. UỐNG NUỐC NHỚ NGUỒN	<p>1. Chia sẻ truyền thống yêu nước của gia đình em.</p> <p>2. Thực hiện nền nếp theo gương chú bộ đội.</p> <p>3. Xây dựng gia đình văn hoá.</p> <p>4. Tự hào về gia đình của em.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 5. CHÀO XUÂN YÊU THƯƠNG	<p>1. Trang trí lớp đón Tết.</p> <p>2. Sơ kết lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 6. MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN	<p>1. Cùng bạn tham gia trang trí lớp học chào xuân.</p> <p>2. Ứng xử văn minh khi tham gia lễ hội.</p> <p>3. Hát mừng Đảng, mừng xuân.</p> <p>4. Thảo luận về cách vui Tết an toàn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. - Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CÂN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
SINH HOẠT LỚP				
CHỦ ĐIỂM 7. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	<p>1. Chia sẻ những việc làm bảo vệ cảnh quan, di tích.</p> <p>2. Bảo bệ môi trường – trách nhiệm chung.</p> <p>3. Hát tặng Phụ nữ Việt Nam và giới thiệu cuốn sách yêu thích.</p> <p>4. Hát về hành tinh xanh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Trung thực Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 8. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	<p>1. Chia sẻ về nghề em yêu thích.</p> <p>2. Chia sẻ về giá trị sống.</p> <p>3. Tìm hiểu về tấm gương đoàn viên lao động giỏi.</p> <p>4. Tham gia trò chơi đoán nghề.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề này sinh. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 9. NOI GUƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT	<p>1. Thảo luận về người lao động thời đại mới.</p> <p>2. Kể về những tấm gương lao động mà em yêu mến.</p> <p>3. Tự hào là đội viên.</p> <p>4. Kể cho nhau nghe những mẫu chuyện về Bác.</p> <p>5. Tổng kết năm học/Xây dựng kế hoạch hè.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. 	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)		Hoạt động hướng đến xã hội (25%)			Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)		Hoạt động hướng nghiệp (20%)
	<i>Hoạt động khám phá bản thân</i>	<i>Hoạt động rèn bản thân</i>	<i>Hoạt động chăm sóc gia đình</i>	<i>Hoạt động xây dựng nhà trường</i>	<i>Hoạt động xây dựng công đồng</i>	<i>Tìm hiểu và bảo tồn thiên nhiên</i>	<i>Tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i>	<i>Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp</i>
Chủ đề trải nghiệm thường xuyên								
1. Rèn luyện thói quen	X	X						
2. Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ		X	X					
3. Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung		X		X				
4. Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình		X	X					
5. Chi tiêu có kế hoạch		X	X					
6. Sống hòa hợp trong cộng đồng					X		X	
7. Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính						X	X	
8. Tìm hiểu các nghề ở địa phương					X			X
9. Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động		X						X

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)		Hoạt động hướng đến xã hội (25%)			Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)		Hoạt động hướng nghiệp (20%)
	Hoạt động khám phá bản thân	Hoạt động rèn luyện bản thân	Hoạt động chăm sóc gia đình	Hoạt động xây dựng nhà trường	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Tìm hiểu và bảo tồn thiên nhiên	Tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp

Chủ điểm Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp

1. Phát huy truyền thống nhà trường		X		X				
2. Chăm ngoan, học giỏi		X		X				
3. Tôn sư trọng đạo				X				
4. Uống nước nhớ nguồn			X		X			
5. Chào xuân yêu thương		X		X	X			X
6. Mừng Đảng, mừng Xuân		X		X	X			
7. Phát triển bền vững		X		X	X			X
8. Hợp tác và phát triển				X		X	X	
9. Nói gưống người tốt, việc tốt		X		X	X			X

2.3. Cấu trúc các chủ đề của sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

Sau trang giới thiệu cách sử dụng sách, trang giới thiệu các logo, trang mục lục, lần lượt 9 chủ đề giáo dục thường xuyên được trình bày. 9 chủ đề được thực hiện trong 34 tuần và mỗi chủ đề được triển khai trong 3 – 4 tuần, tuần thứ 35 dành cho tuần tổng kết. Phần cuối cùng là trang thuật ngữ.

Mỗi chủ đề được bắt đầu bằng trang chủ đề, có mục tiêu của chủ đề và tranh chủ đề.

Trang thứ 2 của chủ đề là trang định hướng nội dung và những việc mà HS cần thực hiện. Trang này mang tính khái quát cho chủ đề.

Bắt đầu từ trang thứ 3 là nội dung cụ thể triển khai theo cấu trúc dựa trên chu trình trải nghiệm của David Kolb:

1. *Khám phá – kết nối kinh nghiệm*: tạo hứng thú, khai thác vốn kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề.
2. *Rèn luyện kỹ năng*: hướng dẫn HS thực hiện các hành vi liên quan đến kỹ năng cần hình thành.
3. *Vận dụng – mở rộng*: đặt HS vào các tình huống khác nhau trong cuộc sống để thể hiện các hành vi học được.
4. *Tự đánh giá*: HS tự đánh giá về một số hành vi mà mình đạt được theo mục tiêu.

Nội dung SGK thể hiện đảm bảo các mạch kiến thức theo Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.4. Phân tích chủ đề *Rèn luyện thói quen*

Chủ đề *Rèn luyện thói quen* là chủ đề đầu tiên của SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*. Chủ đề này giúp HS nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân, từ đó HS có thể rèn luyện thói quen tích cực để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống. Cách tiếp cận trong triển khai chủ đề dựa trên cơ sở tâm sinh lý HS, giúp HS nhận ra khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân để điều chỉnh cảm xúc đó theo hướng tích cực.

CHỦ ĐỀ 1

Rèn luyện thói quen

MỤC TIÊU

- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

Định hướng nội dung

Cuộc sống của bạn có trật tự, khoa học, thuận lợi hay không? Một phần là do thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Bạn được yêu mến, tin trọng hay không là do thói quen ứng xử. Như vậy, thói quen có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của mỗi người. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ cùng học cách rèn luyện thói quen tốt giúp phát huy điểm mạnh, từ bỏ thói quen chưa tốt để khắc phục điểm hạn chế.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

- Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống.
- Tìm hiểu khả năng kiểm soát cảm xúc của em.
- Tìm hiểu thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của em khi ở gia đình và ở trường.
- Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình và nhà trường.
- Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống.
- Duy trì thói quen tích cực trong cuộc sống.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cá và Sinh hoạt lớp:

- Tham gia hoạt động chào mừng năm học mới.
- Giữ lối đi, cư xử, trật tự và vệ sinh chung khi sinh hoạt tập thể.
- Xây dựng và thực hiện nội quy lớp học.
- Trao đổi và giúp nhau cùng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- ...

1. Chìa khóa

1.1. Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống.

1. Chìa khóa

Gợi ý:

Điểm mạnh	Biết cách giải quyết vấn đề.	Có khả năng thuyết trình.	Tinh thần luân cao.
	Có năng khiếu nghệ thuật.	Thành thạo công nghệ thông tin.	

Điểm hạn chế	Để nôn mửa, thiếu linh活性.	Giao tiếp tiếng Anh chưa tốt.	Không tuân thủ quy định.
	Ngại giao tiếp.	Hay lười biếng, thèm ăn.	

2. Nêu điểm mạnh mà em tự hào nhất và điểm hạn chế mà em muốn khắc phục nhất.

Gợi ý:

M. tự hào về khả năng thuyết trình.
D. mong muốn khắc phục thói quen ngủ dậy muộn.

3. Chìa khóa

3.1. Chìa khóa

3.2. Chìa khóa

3.3. Chìa khóa

3.4. Chìa khóa

3.5. Chìa khóa

3.6. Chìa khóa

3.7. Chìa khóa

3.8. Chìa khóa

3.9. Chìa khóa

3.10. Chìa khóa

3.11. Chìa khóa

3.12. Chìa khóa

3.13. Chìa khóa

3.14. Chìa khóa

3.15. Chìa khóa

3.16. Chìa khóa

3.17. Chìa khóa

3.18. Chìa khóa

3.19. Chìa khóa

3.20. Chìa khóa

3.21. Chìa khóa

3.22. Chìa khóa

3.23. Chìa khóa

3.24. Chìa khóa

3.25. Chìa khóa

3.26. Chìa khóa

3.27. Chìa khóa

3.28. Chìa khóa

3.29. Chìa khóa

3.30. Chìa khóa

3.31. Chìa khóa

3.32. Chìa khóa

3.33. Chìa khóa

3.34. Chìa khóa

3.35. Chìa khóa

3.36. Chìa khóa

3.37. Chìa khóa

3.38. Chìa khóa

3.39. Chìa khóa

3.40. Chìa khóa

3.41. Chìa khóa

3.42. Chìa khóa

3.43. Chìa khóa

3.44. Chìa khóa

3.45. Chìa khóa

3.46. Chìa khóa

3.47. Chìa khóa

3.48. Chìa khóa

3.49. Chìa khóa

3.50. Chìa khóa

3.51. Chìa khóa

3.52. Chìa khóa

3.53. Chìa khóa

3.54. Chìa khóa

3.55. Chìa khóa

3.56. Chìa khóa

3.57. Chìa khóa

3.58. Chìa khóa

3.59. Chìa khóa

3.60. Chìa khóa

3.61. Chìa khóa

3.62. Chìa khóa

3.63. Chìa khóa

3.64. Chìa khóa

3.65. Chìa khóa

3.66. Chìa khóa

3.67. Chìa khóa

3.68. Chìa khóa

3.69. Chìa khóa

3.70. Chìa khóa

3.71. Chìa khóa

3.72. Chìa khóa

3.73. Chìa khóa

3.74. Chìa khóa

3.75. Chìa khóa

3.76. Chìa khóa

3.77. Chìa khóa

3.78. Chìa khóa

3.79. Chìa khóa

3.80. Chìa khóa

3.81. Chìa khóa

3.82. Chìa khóa

3.83. Chìa khóa

3.84. Chìa khóa

3.85. Chìa khóa

3.86. Chìa khóa

3.87. Chìa khóa

3.88. Chìa khóa

3.89. Chìa khóa

3.90. Chìa khóa

3.91. Chìa khóa

3.92. Chìa khóa

3.93. Chìa khóa

3.94. Chìa khóa

3.95. Chìa khóa

3.96. Chìa khóa

3.97. Chìa khóa

3.98. Chìa khóa

3.99. Chìa khóa

3.100. Chìa khóa

3.101. Chìa khóa

3.102. Chìa khóa

3.103. Chìa khóa

3.104. Chìa khóa

3.105. Chìa khóa

3.106. Chìa khóa

3.107. Chìa khóa

3.108. Chìa khóa

3.109. Chìa khóa

3.110. Chìa khóa

3.111. Chìa khóa

3.112. Chìa khóa

3.113. Chìa khóa

3.114. Chìa khóa

3.115. Chìa khóa

3.116. Chìa khóa

3.117. Chìa khóa

3.118. Chìa khóa

3.119. Chìa khóa

3.120. Chìa khóa

3.121. Chìa khóa

3.122. Chìa khóa

3.123. Chìa khóa

3.124. Chìa khóa

3.125. Chìa khóa

3.126. Chìa khóa

3.127. Chìa khóa

3.128. Chìa khóa

3.129. Chìa khóa

3.130. Chìa khóa

3.131. Chìa khóa

3.132. Chìa khóa

3.133. Chìa khóa

3.134. Chìa khóa

3.135. Chìa khóa

3.136. Chìa khóa

3.137. Chìa khóa

3.138. Chìa khóa

3.139. Chìa khóa

3.140. Chìa khóa

3.141. Chìa khóa

3.142. Chìa khóa

3.143. Chìa khóa

3.144. Chìa khóa

3.145. Chìa khóa

3.146. Chìa khóa

3.147. Chìa khóa

3.148. Chìa khóa

3.149. Chìa khóa

3.150. Chìa khóa

3.151. Chìa khóa

3.152. Chìa khóa

3.153. Chìa khóa

3.154. Chìa khóa

3.155. Chìa khóa

3.156. Chìa khóa

3.157. Chìa khóa

3.158. Chìa khóa

3.159. Chìa khóa

3.160. Chìa khóa

3.161. Chìa khóa

3.162. Chìa khóa

3.163. Chìa khóa

3.164. Chìa khóa

3.165. Chìa khóa

3.166. Chìa khóa

3.167. Chìa khóa

3.168. Chìa khóa

3.169. Chìa khóa

3.170. Chìa khóa

3.171. Chìa khóa

3.172. Chìa khóa

3.173. Chìa khóa

3.174. Chìa khóa

3.175. Chìa khóa

3.176. Chìa khóa

3.177. Chìa khóa

3.178. Chìa khóa

3.179. Chìa khóa

3.180. Chìa khóa

3.181. Chìa khóa

3.182. Chìa khóa

3.183. Chìa khóa

3.184. Chìa khóa

3.185. Chìa khóa

3.186. Chìa khóa

3.187. Chìa khóa

3.188. Chìa khóa

3.189. Chìa khóa

3.190. Chìa khóa

3.191. Chìa khóa

3.192. Chìa khóa

3.193. Chìa khóa

3.194. Chìa khóa

3.195. Chìa khóa

3.196. Chìa khóa

3.197. Chìa khóa

3.198. Chìa khóa

3.199. Chìa khóa

3.200. Chìa khóa

3.201. Chìa khóa

3.202. Chìa khóa

3.203. Chìa khóa

3.204. Chìa khóa

3.205. Chìa khóa

3.206. Chìa khóa

3.207. Chìa khóa

3.208. Chìa khóa

3.209. Chìa khóa

3.210. Chìa khóa

3.211. Chìa khóa

3.212. Chìa khóa

3.213. Chìa khóa

3.214. Chìa khóa

3.215. Chìa khóa

3.216. Chìa khóa

3.217. Chìa khóa

3.218. Chìa khóa

3.219. Chìa khóa

3.220. Chìa khóa

3.221. Chìa khóa

3.222. Chìa khóa

3.223. Chìa khóa

3.224. Chìa khóa

3.225. Chìa khóa

3.226. Chìa khóa

3.227. Chìa khóa

3.228. Chìa khóa

3.229. Chìa khóa

3.230. Chìa khóa

3.231. Chìa khóa

3.232. Chìa khóa

3.233. Chìa khóa

3.234. Chìa khóa

3.235. Chìa khóa

3.236. Chìa khóa

3.237. Chìa khóa

3.238. Chìa khóa

3.239. Chìa khóa

3.240. Chìa khóa

3.241. Chìa khóa

3.242. Chìa khóa

3.243. Chìa khóa

3.244. Chìa khóa

3.245. Chìa khóa

3.246. Chìa khóa

3.247. Chìa khóa

3.248. Chìa khóa

3.249. Chìa khóa

3.250. Chìa khóa

3.251. Chìa khóa

3.252. Chìa khóa

3.253. Chìa khóa

3.254. Chìa khóa

3.255. Chìa khóa

3.256. Chìa khóa

3.257. Chìa khóa

3.258. Chìa khóa

3.259. Chìa khóa

3.260. Chìa khóa

3.261. Chìa khóa

3.262. Chìa khóa

3.263. Chìa khóa

3.264. Chìa khóa

3.265. Chìa khóa

3.266. Chìa khóa

3.267. Chìa khóa

3.268. Chìa khóa

3.269. Chìa khóa

3.270. Chìa khóa

3.271. Chìa khóa

3.272. Chìa khóa

3.273. Chìa khóa

3.274. Chìa khóa

3.275. Chìa khóa

3.276. Chìa khóa

3.277. Chìa khóa

3.278. Chìa khóa

3.279. Chìa khóa

3.280. Chìa khóa

3.281. Chìa khóa

3.282. Chìa khóa

3.283. Chìa khóa

3.284. Chìa khóa

3.285. Chìa khóa

3.286. Chìa khóa

3.287. Chìa khóa

3.288. Chìa khóa

3.289. Chìa khóa

3.290. Chìa khóa

3.291. Chìa khóa

3.292. Chìa khóa

3.293. Chìa khóa

3.294. Chìa khóa

3.295. Chìa khóa

3.296. Chìa khóa

3.297. Chìa khóa

3.298. Chìa khóa

3.299. Chìa khóa

3.300. Chìa khóa

3.301. Chìa khóa

3.302. Chìa khóa

3.303. Chìa khóa

3.304. Chìa khóa

3.305. Chìa khóa

3.306. Chìa khóa

3.307. Chìa khóa

3.308. Chìa khóa

3.309. Chìa khóa

3.310. Chìa khóa

3.311. Chìa khóa

3.312. Chìa khóa

3.313. Chìa khóa

3.314. Chìa khóa

3.315. Chìa khóa

3.316. Chìa khóa

3.317. Chìa khóa

3.318. Chìa khóa

3.319. Chìa khóa

3.320. Chìa khóa

3.321. Chìa khóa

3.322. Chìa khóa

3.323. Chìa khóa

3.324. Chìa khóa

3.325. Chìa khóa

3.326. Chìa khóa

3.327. Chìa khóa

3.328. Chìa khóa

3.329. Chìa khóa

3.330. Chìa khóa

3.331. Chìa khóa

3.332. Chìa khóa

3.333. Chìa khóa

3.334. Chìa khóa

3.335. Chìa khóa

3.336. Chìa khóa

3.337. Chìa khóa

3.338. Chìa khóa

3.339. Chìa khóa

3.340. Chìa khóa

3.341. Chìa khóa

3.342. Chìa khóa

3.343. Chìa khóa

3.344. Chìa khóa

3.345. Chìa khóa

3.346. Chìa khóa

3.347. Chìa khóa

3.348. Chìa khóa

3.349. Chìa khóa

3.350. Chìa khóa

3.351. Chìa khóa

3.352. Chìa khóa

3.353. Chìa khóa

3.354. Chìa khóa

3.355. Chìa khóa

3.356. Chìa khóa

3.357. Chìa khóa

3.358. Chìa khóa

3.359. Chìa khóa

3.360. Chìa khóa

3.361. Chìa khóa

3.362. Chìa khóa

3.363. Chìa khóa

3.364. Chìa khóa

3.365. Chìa khóa

3.366. Chìa khóa

3.367. Chìa khóa

3.368. Chìa khóa

3.369. Chìa khóa

3.370. Chìa khóa

3.371. Chìa khóa

3.372. Chìa khóa

3.373. Chìa khóa

3.374. Chìa khóa

3.375. Chìa khóa

3.376. Chìa khóa

3.377. Chìa khóa

3.378. Chìa khóa

3.379. Chìa khóa

3.380. Chìa khóa

3.381. Chìa khóa

3.382. Chìa khóa

3.383. Chìa khóa

3.384. Chìa khóa

3.385. Chìa khóa

3.386. Chìa khóa

3.387. Chìa khóa

3.388. Chìa khóa

3.389. Chìa khóa

3.390. Chìa khóa

3.391. Chìa khóa

3.392. Chìa khóa

3.393. Chìa khóa

3.394. Chìa khóa

3.395. Chìa khóa

3.396. Chìa khóa

3.397. Chìa khóa

3.398. Chìa khóa

3.399. Chìa khóa

3.400. Chìa khóa

3.401. Chìa khóa

3.402. Chìa khóa

3.403. Chìa khóa

3.404. Chìa khóa

3.405. Chìa khóa

3.406. Chìa khóa

3.407. Chìa khóa

3.408. Chìa khóa

3.409. Chìa khóa

3.410. Chìa khóa

3.411. Chìa khóa

3.412. Chìa khóa

3.413. Chìa khóa

3.414. Chìa khóa

3.415. Chìa khóa

3.416. Chìa khóa

3.417. Chìa khóa

3.418. Chìa khóa

3.419. Chìa khóa

3.420. Chìa khóa

3.421. Chìa khóa

3.422. Chìa khóa

3.423. Chìa khóa

3.424. Chìa khóa

3.425. Chìa khóa

3.426. Chìa khóa

3.427. Chìa khóa

3.428. Chìa khóa

3.429. Chìa khóa

3.430. Chìa khóa

3.431. Chìa khóa

3.432. Chìa khóa

3.433. Chìa khóa

3.434. Chìa khóa

3.435. Chìa khóa

3.436. Chìa khóa

3.437. Chìa khóa

3.438. Chìa khóa

3.439. Chìa khóa

3.440. Chìa khóa

3.441. Chìa khóa

3.442. Chìa khóa

3.443. Chìa khóa

3.444. Chìa khóa

3.445. Chìa khóa

3.446. Chìa khóa

3.447. Chìa khóa

3.448. Chìa khóa

3.449. Chìa khóa

3.450. Chìa khóa

3.451. Chìa khóa

3.452. Chìa khóa

3.453. Chìa khóa

3.454. Chìa khóa

3.455. Chìa khóa

3.456. Chìa khóa

3.457. Chìa khóa

3.458. Chìa khóa

3.459. Chìa khóa

3.460. Chìa khóa

3.461. Chìa khóa

3.462. Chìa khóa

3.463. Chìa khóa

3.464. Chìa khóa

3.465. Chìa khóa

3.466. Chìa khóa

3.467. Chìa khóa

3.468. Chìa khóa

3.469. Chìa khóa

3.470. Chìa khóa

3.471. Chìa khóa

3.472. Chìa khóa

3.473. Chìa khóa

3.474. Chìa khóa

3.475. Chìa khóa

3.476. Chìa khóa

3.477. Chìa khóa

3.478. Chìa khóa

3.479. Chìa khóa

3.480. Chìa khóa

3.481. Chìa khóa

3.482. Chìa khóa

3.483. Chìa khóa

3.484. Chìa khóa

3.485. Chìa khóa

3.486. Chìa khóa

3.487. Chìa khóa

3.488. Chìa khóa

3.489. Chìa khóa

3.490. Chìa khóa

3.491. Chìa khóa

3.492. Chìa khóa

3.493. Chìa khóa

3.494. Chìa khóa

3.495. Chìa khóa

3.496. Chìa khóa

3.497. Chìa khóa

3.498. Chìa khóa

3.499. Chìa khóa

3.500. Chìa khóa

3.501. Chìa khóa

3.502. Chìa khóa

3.503. Chìa khóa

3.504. Chìa khóa

3.505. Chìa khóa

3.506. Chìa khóa

3.507. Chìa khóa

3.508. Chìa khóa

3.509. Chìa khóa

3.510. Chìa khóa

3.511. Chìa khóa

3.512. Chìa khóa

3.513. Chìa khóa

3.514. Chìa khóa

3.515. Chìa khóa

3.516. Chìa khóa

3.517. Chìa khóa

3.518. Chìa khóa

3.519. Chìa khóa

3.520. Chìa khóa

3.521. Chìa khóa

3.522. Chìa khóa

3.523. Chìa khóa

3.524. Chìa khóa

3.525. Chìa khóa

3.526. Chìa khóa

3.527. Chìa khóa

3.528. Chìa khóa

3.529. Chìa khóa

3.530. Chìa khóa

3.531. Chìa khóa

3.532. Chìa khóa

3.533. Chìa khóa

3.534. Chìa khóa

3.535. Chìa khóa

3.536. Chìa khóa

3.537. Chìa khóa

3.538. Chìa khóa

3.539. Chìa khóa

3.540. Chìa khóa

<b

1.3 Tìm hiểu thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của em khi ở gia đình và ở trường

- Chia sẻ những việc làm thể hiện sự gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ của em ở gia đình và ở trường.
- Chia những việc làm dưới đây đã trở thành thói quen của em.

Bố rắc vở
bữa ăn trên
mặt bàn
Thay,
gấp áo
thường xuyên.
Vứt cát sỏi
lưng tay
mỗi khi đi
học.
Quy định
tín cho nhà
đo dùng.
Gấp chăn
màu mè khi
ngủ dậy.
Xếp cái lều
cách vòi
nóng ngắn.
Đánh răng
nhanh
mỗi ngày.

- Em đã thực hiện thường xuyên những việc làm nào để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong học tập và cuộc sống?
- Chia ảnh hưởng của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đến học tập và cuộc sống của em.

Gợi ý:

10

Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình

- Thực hiện thường xuyên những việc sau để tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình.

Loại bỏ những đồ dùng không cần thiết.

Sắp xếp không gian lưu trữ mới.

Phân loại và quy định vị trí cho các đồ dùng.

Xếp các đồ dùng vào đúng vị trí và cất lại sau mỗi lần sử dụng.



11

2. Thực hiện thường xuyên những việc sau để tạo thói quen sạch sẽ


- Chia sẻ kết quả thực hiện những việc làm trên và những việc làm thường xuyên khác của em để tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình.

Gợi ý:
Sản phẩm chia sẻ có thể là video clip, hình ảnh, tranh vẽ...

12

3. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường

- Thực hiện thường xuyên những việc sau để tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường:
 - Bàn ghế ngồi ngăn, thẳng hàng.
 - Bàn sách và hộp bài gọn gàng, ngăn ngắn nằm bàn đều đặn.
 - Xếp sách và ngăn xếp sau mỗi lần sử dụng.
 - Xếp chăn gọn gàng, dễ dàng và quy định nấu sinh hoạt thời tự tại trường.
 - Luôn giữ môi trường lớp học, sân trường sạch sẽ.



- Chia sẻ cảm xúc của em khi luôn giữ được sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường.

4. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống

- Duy trì những điểm mạnh của bản thân trong học tập, cuộc sống và chia sẻ với bạn những thành tựu đã nhận được.
- Lưu ý về một số điểm hạn chế của bản thân cần khắc phục trong học tập, cuộc sống và lập kế hoạch để khắc phục.
- Chia sẻ kết quả phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống.



13

5. Duy trì thói quen tích cực trong cuộc sống

- Làm chơi và duy trì những thói quen tích cực.
- Chia sẻ bài học em rút ra được từ sự thành công và phát triển thói quen tích cực của bản thân.


6. Tự đánh giá

- Bàniglia về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện cách hoạt động chủ đề này.
- Với mỗi nội dung đánh giá sau đây, hãy xác định mức độ phù hợp nhất với em.

A. Rất đúng B. Đúng C. Chưa đúng

1	Nội dung đánh giá
1	Em nhận diện được một số điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
2	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà.
3	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.
4	Em kiểm soát được cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.
5	Em rèn luyện được thói quen để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.

14

3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG⁽¹⁾

3.1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 được thực hiện theo các định hướng chung sau đây:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực;
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm;
- Giúp HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những gì trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới;
- Vận dụng các phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể. Các phương pháp thường được phối hợp vận dụng trong hoạt động trải nghiệm là phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

3.2. Các nhóm hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 được thực hiện thông qua các nhóm hình thức tổ chức sau đây:

- *Hình thức có tính khám phá:*

Các hình thức có tính khám phá là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm với thế giới tự nhiên, trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh,... và mang lại những cảm xúc tích cực, tình yêu quê hương đất nước,... Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa,...

- *Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác:*

Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi,...

- *Hình thức có tính cống hiến:*

Các hình thức có tính cống hiến là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội,...

⁽¹⁾ Định Thị Kim Thoa (Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ); *Mục tiêu, chuẩn kết quả, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong chương trình “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo” của Chương trình giáo dục phổ thông mới*; 2015.

- *Hình thức có tính nghiên cứu:*

Các hình thức có tính nghiên cứu là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó để xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật,...

3.3. Giới thiệu một số hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định kì trong nhà trường phổ thông

3.3.1. Tổ chức trò chơi

- Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt đối với HS nói riêng. Những trò chơi phù hợp có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”.

- Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung trải nghiệm, cung cấp và tiếp nhận tri thức; rèn luyện các kỹ năng, đánh giá kết quả; củng cố những tri thức đã được tiếp nhận;... Trò chơi có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp cho HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho HS tác phong nhanh nhẹn;...

- Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hóa, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp,...

+ *Chức năng giáo dục:* Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách: về thể chất, tâm lí, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp HS nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai, bền bỉ của cơ bắp, thần kinh; phát triển tốt chức năng của các giác quan (đặc biệt là thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác), cùng các chức năng vận động khác; phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt một số phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tính hợp tác, tính kỷ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ lành mạnh,...

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên – xã hội, về khoa học – kỹ thuật, văn hóa – nghệ thuật, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là nhóm trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

+ *Chức năng giao tiếp*: Trò chơi là một hình thức giao tiếp. Trò chơi tạo cơ hội để HS tham gia vào các mối quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt các năng lực giao tiếp, trò chơi đồng thời là một phương tiện (một con đường) mà thông qua đó, HS có thể giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.

+ *Chức năng văn hoá*: Trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hoá lành mạnh của con người, trong đó, trò chơi dân gian thể hiện những đặc điểm văn hoá có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội là một giá trị văn hoá dân tộc độc đáo. Tổ chức cho HS tham gia trò chơi là một phương pháp tái tạo, bảo tồn và phát triển văn hoá rất có hiệu quả.

+ *Chức năng giải trí*: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp HS tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp HS thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải tỏa những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời... để HS tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào hứng không chỉ thoả mãn nhu cầu của các em mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Mục đích của trò chơi nhằm lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động giáo dục một cách tự nhiên và tăng cường tính trách nhiệm; hình thành cho HS tác phong nhanh nhẹn, phát huy tính sáng tạo cũng như tăng cường sự thân thiện, hoà đồng giữa các HS, tạo hứng thú, xua tan căng thẳng, mệt mỏi cho các em HS trong quá trình học tập và giúp cho quá trình học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan nhảm chán.

Như vậy, tổ chức trò chơi cho HS trong nhà trường phổ thông là một hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tích cực.

3.3.2. Tổ chức diễn đàn

Điễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đảo bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi HS. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đảo bạn bè và những người khác.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn

cũng giúp các em nâng cao khả năng tự tin và xây dựng các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng phát biểu trước tập thể, kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thể hiện sự tự tin, kỹ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và HS, giữa HS với HS và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Điễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ hoặc căn cứ vào các vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của HS, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, HS là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn đến khâu dẫn dắt, điều hành diễn đàn và đánh giá kết quả diễn đàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.

3.3.3. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phản trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lí tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác bao gồm sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác tạo ra những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức của bản thân và tính tự chủ. Điều này có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng cuối cùng phải kết thúc bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này, kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó và cũng đóng vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là các vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn vấn đề, tự xây dựng kịch bản và cuối cùng chọn những diễn viên để thực hiện vở diễn đó, không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

3.3.4. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập;
- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo;
- ...

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lâng mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại tạo điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em HS thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lí luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

3.3.5. Hội thi/ cuộc thi

Hội thi/ cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho

tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể, đề cao hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/ đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Mục đích tổ chức hội thi/ cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/ cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi thời trang, hội thi học sinh thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau như quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên phường/ xã, Hội Phụ nữ, Hội cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/ cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/ cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/ hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

3.3.6. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp cho các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau đây:

- Phải có đối tượng giao lưu. Đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.
- Thu hút sự tham gia đông đảo và tự nguyện của HS, được HS quan tâm và hào hứng.
- Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi

giữa HS với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Với những đặc trưng trên, hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường. Ngoài ra, hoạt động giao lưu ở trường phổ thông có thể hướng vào các mục đích giáo dục sau:

- Tạo điều kiện để HS thoả mãn nhu cầu giao tiếp, được tiếp xúc, trò chuyện trực tiếp với những con người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng; được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

- Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.

- Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

3.3.7. Sinh hoạt tập thể

Sinh hoạt tập thể là một yếu tố chính để duy trì và phát triển các phong trào, đoàn thể thanh thiếu niên. Sinh hoạt tập thể giúp các em được thư giãn sau những giờ học mệt mỏi với bài vở, lí thuyết ở trong nhà trường.

Sinh hoạt tập thể là hình thức chuyển tải những bài học về đạo đức, luân lí, giá trị,... đến với HS một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Chúng ta nên biến những bài học đó thành những bài ca, điệu múa, điệu dân vũ, vở kịch hay trò chơi,... để các em được học tập một cách dễ hiểu, gần gũi, thoải mái nhất. Những hoạt động này không những giúp cho các em tiếp thu bài học một cách thoải mái, tự nhiên, mà còn giúp cho các em được vui chơi, thư giãn.

Sinh hoạt tập thể được tổ chức dưới những hình thức hoạt động như: ca hát, nhảy múa, vui chơi, dân vũ, đóng kịch, múa hát sân trường, khiêu vũ,...

- Ca hát

Trong sinh hoạt của các phong trào thanh thiếu niên, ca hát là một hoạt động chủ lực không thể thiếu, vì nó nói lên được sức mạnh, sự đoàn kết, vui tươi và trẻ trung của đoàn thể đó.

Ca hát là giáo dục bằng truyền cảm, là bộc lộ tâm tình của mình bằng ngôn ngữ của âm thanh và nhịp điệu. Nó biểu dương ý chí và tình đồng đội, giải tỏa những buồn chán, ức chế, làm hưng phấn tinh thần, giải bày tâm trạng của cá nhân hay tập thể, đem lại bầu không khí vui tươi trong sinh hoạt,...

- Ca múa tập thể

Ca múa tập thể là một trong những sinh hoạt ưa thích của thanh thiếu niên, nó vừa giải trí, vừa vận động, vừa là một phương tiện giáo dục rất hiệu quả.

Ca múa là hình thức bộc lộ tình cảm bằng những cử chỉ và điệu bộ một cách có nghệ thuật, cho nên điệu múa phải đi đôi với lời ca, bổ túc cho nhau, làm nổi bật ý tưởng của lời ca, phải linh động, uyển chuyển, nhịp nhàng theo tiết tấu nhịp điệu của bài ca.

Ca múa tập thể nghĩa là những điệu múa mà tất cả mọi người đều có thể thực hiện được như: múa hát sân trường, dân vũ rửa tay, khiêu vũ tập thể,...

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

4.1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là đánh giá mức độ đạt được của HS so với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đặt ra cho mỗi giai đoạn học tập, nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS trong quá trình phát triển của bản thân, khuyến khích và định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để hoàn thiện.

Kết quả đánh giá là cơ sở quan trọng để cơ quan quản lý giáo dục và GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá về động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá về các kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá về đóng góp của HS vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể.
- Đánh giá về số giờ tham gia các hoạt động.

4.3. Cách thức đánh giá

4.3.1. Cứ liệu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục cần dựa trên cả hai loại thông tin định tính và định lượng:

- Thông tin định tính là những thông tin thu thập được từ quan sát của GV và từ các nguồn khác (ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của phụ huynh HS và cộng đồng).

- Thông tin định lượng là những thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động.

4.3.2. Các hình thức đánh giá

- Tự đánh giá

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi HS thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi HS tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho GV về quan niệm giá trị, nhu cầu rèn luyện và cách thức rèn luyện của HS. Khi HS trở thành người tự giám sát độc lập, GV cần đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với HS để vừa có thể đồng hành vừa có thể định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

- Đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là hoạt động đánh giá giữa HS với nhau nhằm cung cấp thông tin phản hồi của nhóm, tập thể cho mỗi cá nhân. Đánh giá đồng đẳng tạo cơ hội cho HS hiểu được cách nhìn nhận, kì vọng của tập thể đối với bản thân mình, từ đó HS có thể điều chỉnh bản thân cho phù hợp hơn và tạo cơ hội cho HS phát triển tinh thần hợp tác, tự duy phản biện và khả năng thuyết phục người khác. GV giữ vai trò quan trọng trong định hướng HS đánh giá để đánh giá đồng đẳng này mang ý nghĩa tích cực cho mỗi cá nhân.

- Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng

Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ HS, người thân và của những người có liên quan về ý thức, thái độ của HS trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ở cộng đồng. Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng giúp HS và GV có thông tin đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của HS trong quá trình rèn luyện. GV chủ động lập kế hoạch lấy ý kiến cha mẹ HS và cộng đồng bằng hình thức phù hợp (lấy ý kiến thường xuyên hay định kì; qua trao đổi trực tiếp hay qua phiếu nhận xét).

Khi lấy ý kiến đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng, GV cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, làm rõ những gì HS đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và phản hồi, gợi ý cho HS về hướng tiếp tục rèn luyện để đáp ứng mục tiêu giáo dục.

- Đánh giá của GV

Đánh giá của GV là sự thu thập, xử lý các thông tin về quá trình HS thực hiện các nhiệm vụ và về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày,... Các nguồn thông tin có thể thu thập từ bài kiểm tra vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu, qua tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ phụ huynh và cộng đồng,...

Tổng hợp kết quả đánh giá

GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá từ những đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng.

Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

NHIỆM VỤ 8
Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.

2. Với mỗi nội dung đánh giá sau đây, hãy xác định mức độ phù hợp nhất với em.

A. Rất đúng
B. Gần đúng
C. Chưa đúng

TT	Nội dung đánh giá
1	Em nhận diện được một số điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
2	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.
3	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.
4	Em kiểm soát được cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.
5	Em rèn luyện được thói quen để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.

NHIỆM VỤ 6
Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.

2. Với mỗi nội dung đánh giá sau đây, hãy xác định mức độ phù hợp nhất với em.

A. Rất đúng
B. Gần đúng
C. Chưa đúng

TT	Nội dung đánh giá
1	Em xác định được những biểu hiện về thái độ và hành vi của người có tính kiên trì, sự chăm chỉ để rèn luyện theo.
2	Em xác định được cách rèn luyện tinh kiên trì, sự chăm chỉ cho bản thân và nghiêm túc thực hiện.
3	Em xác định được một số khó khăn trong học tập và cuộc sống.
4	Em vượt qua được khó khăn để rèn luyện thói quen tốt và từ bỏ thói quen chưa tốt.
5	Em xác định được một số nguy hiểm có thể gặp trong tình huống cụ thể.
6	Em biết cách tự bảo vệ bản thân khi gặp nguy hiểm trong tình huống cụ thể.
7	Em lan tỏa được giá trị tốt đẹp: sức mạnh của tính kiên trì, sự chăm chỉ.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Khai thác nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020 – 2021. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ giáo viên trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Song hành với nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ NXB đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lí, giá trị bộ SGK.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



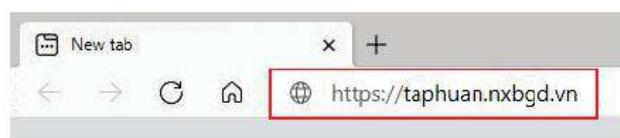
Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 7** → **Sách giáo khoa** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7**.

The image consists of two screenshots of a web-based educational platform. The top screenshot shows a horizontal navigation bar with 'Lớp' followed by numbers 1 through 12. The number '7' is highlighted with a blue oval and has a red arrow pointing to it from below. The bottom screenshot shows a grid of book covers for various subjects at grade 7, with the book titled 'Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7' circled in red.

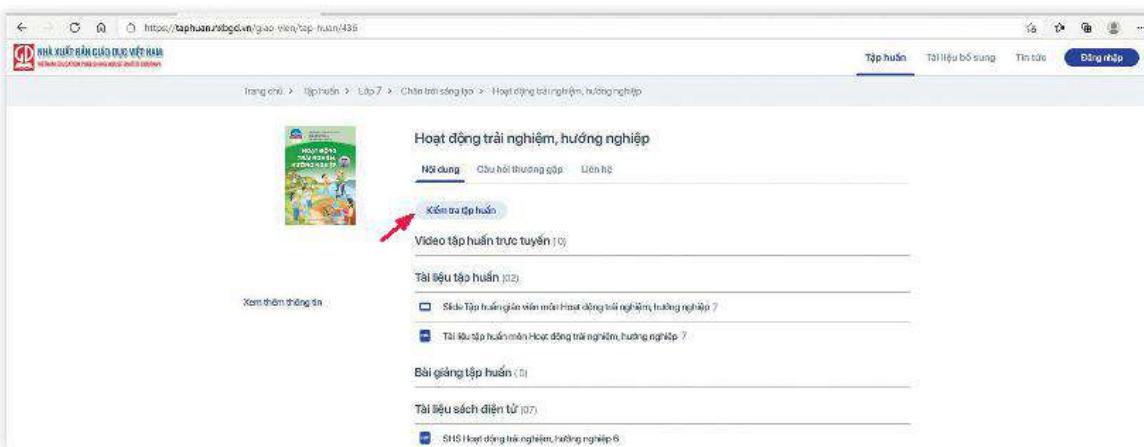
Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 7** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7**.

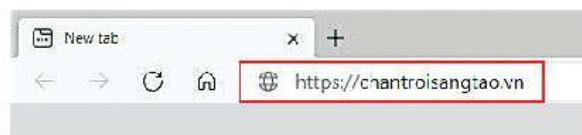


5.2. Khai thác website <https://chantroisangtao.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

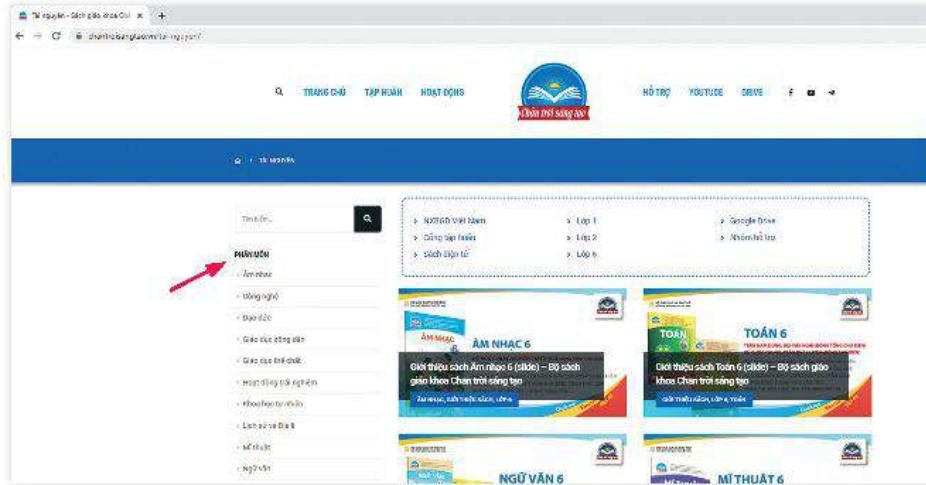
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: vào **Hệ tài nguyên** → **Phân môn** → **Hoạt động trải nghiệm**.





Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như: tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7,... Để thuận tiện cho việc giảng dạy, học tập và vận dụng của GV và HS.

5.3. Khai thác Website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm, chúng tôi thiết kế website *sachthietbigiaoduc.vn*. Trang website này giúp:

– GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở trung học cơ sở; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

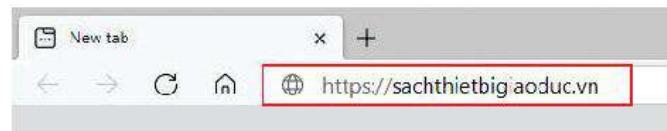
– HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

– Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình.

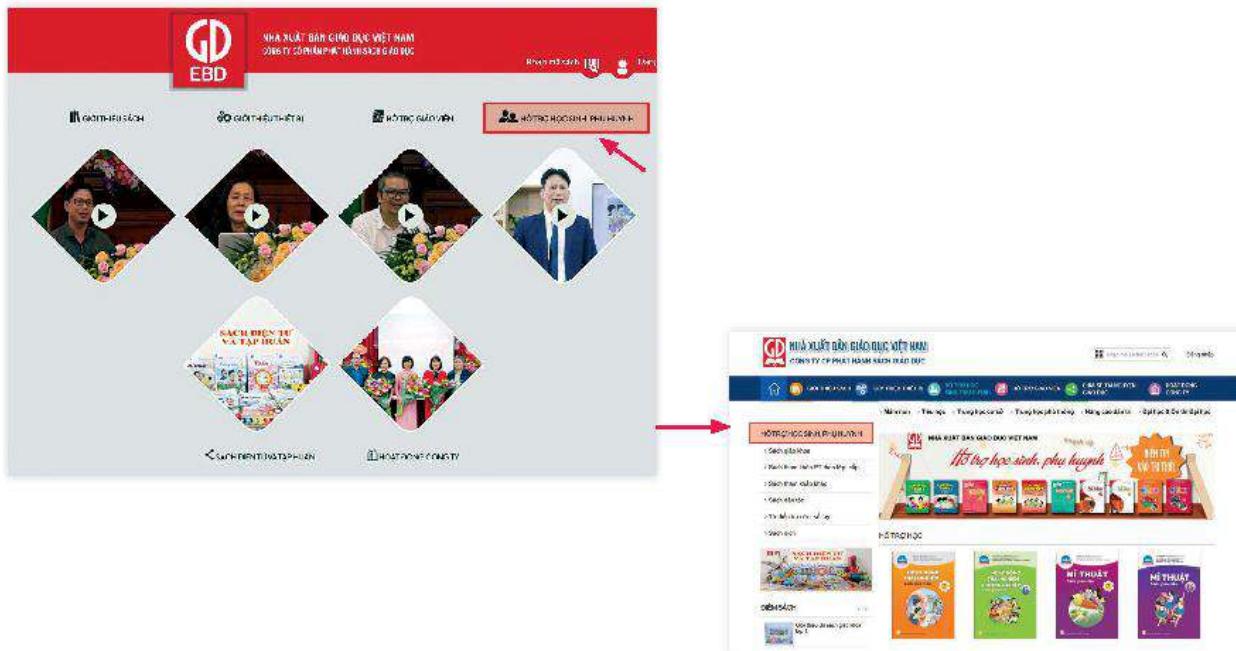
Để khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV hoặc mỗi em HS cần có một thiết bị có thể truy cập vào Internet (mạng) như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ *sachthietbigiaoduc.vn*, sau đó nhấn enter.



Bước 3: Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH. Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào SGK → SHS → Trung học cơ sở → Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.

Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề.

Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

Đối với GV: **Ấn vào mục HỖ TRỢ GIÁO VIÊN.**



Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào SGK → SGV → Trung học cơ sở → Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGV, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Công ty.

Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

Kênh của Nhà xuất bản có thể khai thác tài nguyên số, tranh ảnh liên quan:

- <http://www.nxbgd.vn/>

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường

- <https://www.facebook.com/groups/290341101457833/?ref=bookmarks>

Facepage: Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp

- https://www.facebook.com/TACGIASGK1102/?modal=admin_todo_tour

Giải đáp về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- https://studio.youtube.com/video/eTG_NyjrRPY/edit
- <https://studio.youtube.com/video/akzNznqjNKg/edit>

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 gồm một số học liệu, thiết bị hỗ trợ như sau:

**DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP**

(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG								
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	Giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video, các câu hỏi) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên máy tính trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: <ul style="list-style-type: none">- Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;- Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử;- Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị, chỉnh sửa sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video);- Chức năng tương tác giữa GV và HS;- Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập;- Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. Bộ học liệu điện tử bao gồm các video, hình ảnh minh họa, hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp như:	x			Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG								
				Hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa; diễn đàn, sân khấu hoá, hội thảo, hội thi, trò chơi; các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền; hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật					
B	THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ								
I	TRANH ẢNH								
1	Hoạt động hướng vào bản thân	Bộ thẻ về thiên tai, biến đổi khí hậu	HS nhận diện về dấu hiệu của thiên tai để có thể tự bảo vệ bản thân	Bộ 16 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa một nội dung: Mưa bão; Mưa đá; Giông lốc, Gió xoáy; Mây đen đằng Đông; Mây đen đằng Tây; Lũ lụt; Đất sạt lở ở vùng núi; Sạt lở ven sông; Băng tan; Tuyết lở; Động đất; Sóng thần; Vòi rồng; Núi lửa phun trào; Hạn hán; Ngập mặn.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9
2	Hoạt động hướng đến xã hội	Bộ tranh về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	Giúp HS nhận diện được một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, từ đó sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	Bộ 6 tranh rời kích thước (290x210)mm. Bộ tranh minh họa các hình ảnh: - Hình ảnh HS dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ; - Hình ảnh HS chăm sóc giúp đỡ người già; - Hình ảnh tình nguyện viên hướng dẫn giao thông; - Hình ảnh tặng quà từ thiện; - Hình ảnh cứu trợ bão lũ; - Hình ảnh dạy học tại lớp học tình thương.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Bộ tranh về ô nhiễm môi trường	Giúp HS nhận biết được một số loại ô nhiễm môi trường, từ đó tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	Bộ 3 tranh rời kích thước (290x210)mm. Bộ tranh/thẻ minh họa các hình ảnh: - Ô nhiễm môi trường nước (ao, hồ, sông, biển); - Ô nhiễm môi trường đất (rác thải, túi ni lông, đổ thải); - Ô nhiễm môi trường không khí (mùi, khói bụi).	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 9
4	Hoạt động hướng nghiệp	Bộ thẻ nghề truyền thống	HS nhận biết và làm quen với các nghề truyền thống	Bộ 20 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa: - Làng gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội); - Làng nghề khăm trai Chuôn Ngọ (Hà Nội); - Làng lụa Vạn Phúc (Hà Đông - Hà Nội); - Làng tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); - Làng trống Đọi Tam (Hà Nam); - Làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); - Làng thúng chai Phú Yên; - Làng nghề làm muối Tuyết Diêm; - Làng cói Kim Sơn; - Làng nghề đồ gỗ mĩ nghệ La Xuyên (Nam Định); - Làng gốm Chu Đậu (Hải Dương); - Nghề thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình);	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<ul style="list-style-type: none"> - Làng chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình); - Làng nghề kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên - Huế); - Làng nón Tây Hồ - Phú Vang (Thừa Thiên Huế); - Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam); - Làng nghề gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận); - Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương); - Làng tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương); - Làng dệt thổ cẩm Châu Giang (An Giang). 	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,9
II	Video/clip								
1	Hoạt động hướng vào bản thân								
1.1		Video về một số tình huống nguy hiểm	Giúp HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó	<p>Minh họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông; - Tình huống nguy hiểm khi sử dụng điện, điện thoại; - Tình huống nguy hiểm khi hỏa hoạn; - Tình huống nguy hiểm khi mưa bão; - Tình huống nguy hiểm khi kẹt trong thang máy; - Tình huống nguy hiểm khi bị xâm hại. 	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
1.2		Video về giao tiếp, ứng xử	Giúp HS nhận diện được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử	<p>Minh họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS giao tiếp, ứng xử với bạn bè (tích cực: tôn trọng, đồng cảm, khen ngợi; chưa tích cực: nói xấu, trêu chọc, đổ lỗi, bạo lực học đường); 	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.2				- HS giao tiếp, ứng xử với những người trong gia đình (tích cực: chia sẻ, động viên, thấu hiểu, đồng cảm, quan tâm, chăm sóc; chưa tích cực: khép mình, ít cởi mở, ít giao tiếp, không lắng nghe); - HS giao tiếp với thầy cô (tích cực: lễ phép, hợp tác, thẳng thắn; chưa tích cực: nói dối, nói xấu, trêu chọc).					
2	Hoạt động hướng đến xã hội								
2.1		Video về một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng	Giúp HS phân tích được một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng và biết cách thể hiện các hành vi đó khi tham gia các hoạt động cộng đồng.	Minh họa: - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia vệ sinh đường làng, ngõ phố; - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia lễ hội ở địa phương; - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia hoạt động sinh hoạt tại cộng đồng.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7, 8
2.2		Video về bắt nạt học đường	Giúp HS nhận biết được dấu hiệu bắt nạt học đường, từ đó có những biện pháp phòng tránh.	Minh họa: - Bắt nạt bằng lời nói (đe doạ, gán nhãn, đặt biệt hiệu, nói xấu); - Bắt nạt bằng hành động (giật tóc, ngáng chân, đánh, đấm); - Bắt nạt trên mạng (nhắn tin đe doạ, bình phẩm thiếu tôn trọng, khiêu khích, thách thức).	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.3		Video về một số áp lực trong cuộc sống	Giúp HS nhận diện được một số áp lực của cuộc sống, từ đó có những cách ứng phó phù hợp	Minh họa: - Áp lực điểm số; - Áp lực trường học; - Áp lực gia đình.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 9
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên								
3.1		Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Minh họa các cảnh đẹp sau: - Vịnh Hạ Long; - Ruộng bậc thang (lúa xanh và lúa vàng) ở các vùng cao phía Bắc; - Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình); - Phong Nha Kẻ Bàng; - San hô, cá bơi đủ màu sắc ở Nha Trang; - Bãi cát Mũi Né; - Đồng bằng sông Cửu Long; - Các loài hoa, cánh đồng hoa, đường hoa (ví dụ: mùa hoa bồng láng tím Đà Lạt); - Rừng thông Đà Lạt; - Dãy núi Trường Sơn; - Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9
3.2		Video về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra	Giúp HS nhận thức được hậu quả của thiên tai, từ đó có ý thức thực hiện và tuyên truyền về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai	Minh họa các cảnh: Bão; lốc; sét; mưa lớn; lũ quét; sạt lở đất.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4	Hoạt động hướng nghiệp								
4.1		Video về một số nghề truyền thống điển hình ở một vài địa phương	HS nhận biết và mô tả lại được quy trình triển khai một số nghề truyền thống ở một vài địa phương như:	<p>Minh họa quy trình triển khai và một số sản phẩm cụ thể của một số nghề truyền thống ở một vài địa phương như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làng gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội); - Làng nghề khám trai Chuôn Ngò (Hà Nội); - Làng lụa Vạn Phúc (Hà Đông – Hà Nội); - Làng tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); - Làng trống Đọi Tam (Hà Nam); - Làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); - Làng thúng chai Phú Yên; - Làng nghề làm muối Tuyết Diêm; - Làng cói Kim Sơn; - Làng nghề đồ gỗ mĩ nghệ La Xuyên (Nam Định); - Làng gốm Chu Đậu (Hải Dương); - Nghề thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình); - Làng đạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình); - Làng nghề kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên – Huế); - Làng nón Tây Hồ – Phú Vang (Thừa Thiên Huế); - Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam); - Làng nghề gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận); - Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương); - Làng tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương); - Làng dệt thổ cẩm Châu Giang (An Giang). 	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
III	DỤNG CỤ								
1		Bộ dụng cụ lao động sân trường	HS trải nghiệm với lao động	Bộ công cụ lao động: - Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường, lớp học bao gồm: Chổi, dụng cụ hốt rác có cán, găng tay lao động phù hợp với HS, khăn lau, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách; - Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, chia 3 bằng nhựa, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành.		x	Bộ	05/trường 02/lớp	Dùng cho lớp 6,7,8,9
2		Bộ lều trại	Giúp HS trải nghiệm với các hoạt động tổ chức ngoài trời	Bộ lều trại gấp gọn, kích thước đủ cho số lượng 20 - 25 HS/trại.		x	Bộ	02/lớp	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Ghi chú:

- Tất cả các tranh/ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip;
- Mỗi Video/Clip/Phim (tài liệu/tư liệu/mô phỏng) có thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt;
- GV có thể tham khảo các phần mềm, tài liệu khác để phục vụ dạy học;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210x290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen);
- Số lượng thiết bị tính trên đơn vị “8 bộ/GV” được tính theo nhóm cho 1 lớp với số HS tối đa là 45, số lượng bộ thiết bị/GV này có thể thay đổi để phù hợp với số HS/nhóm/lớp theo định mức 6 HS/bộ;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
 - HS: Học sinh;
 - GV: Giáo viên;
 - CTGDPT 2018: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

7. MỘT SỐ GỢI Ý VỀ LẬP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TUẦN	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 1: Rèn luyện thói quen		
Tuần 1	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 2	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 3	Nhiệm vụ 5, 6	
Tuần 4	Nhiệm vụ 7, 8	
CHỦ ĐỀ 2: Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ		
Tuần 5	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 6	Nhiệm vụ 3	
Tuần 7	Nhiệm vụ 4	
Tuần 8	Nhiệm vụ 5, 6	
CHỦ ĐỀ 3: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung		
Tuần 9	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 10	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 11	Nhiệm vụ 5, 6	
Tuần 12	Nhiệm vụ 7, 8	
CHỦ ĐỀ 4: Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình		
Tuần 13	Nhiệm vụ 1	
Tuần 14	Nhiệm vụ 2, 3	
Tuần 15	Nhiệm vụ 4, 5	
Tuần 16	Nhiệm vụ 6, 7	
CHỦ ĐỀ 5: Chi tiêu có kế hoạch		
Tuần 17	Nhiệm vụ 1, 2, 3	
Tuần 18	Nhiệm vụ 4, 5, 6	

CHỦ ĐỀ 6: Sống hòa hợp trong cộng đồng

Tuần 19	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 20	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 21	Nhiệm vụ 5, 6	
Tuần 22	Nhiệm vụ 7, 8	

CHỦ ĐỀ 7: Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

Tuần 23	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 24	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 25	Nhiệm vụ 5	
Tuần 26	Nhiệm vụ 6	

CHỦ ĐỀ 8: Tìm hiểu các nghề ở địa phương

Tuần 27	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 28	Nhiệm vụ 3	
Tuần 29	Nhiệm vụ 4, 5	
Tuần 30	Nhiệm vụ 6	

CHỦ ĐỀ 9: Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động

Tuần 31	Nhiệm vụ 1	
Tuần 32	Nhiệm vụ 2	
Tuần 33	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 34	Nhiệm vụ 5	

TỔNG KẾT NĂM HỌC

Tuần 35	Tạm biệt lớp 7	
---------	----------------	--

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Yêu cầu về tổ chức

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, toàn thể GV chủ nhiệm lớp, Ban lãnh đạo nhà trường, tổng phụ trách Đội, cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).
- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, gây hứng thú cho HS.
- Các hoạt động phải khuyến khích tối đa HS tham gia, bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động để đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Thời gian tổ chức: Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức đầu tuần và tổ chức tối đa trong thời gian 40 phút.
- Địa điểm tổ chức: tại sân trường hoặc phòng có không gian rộng.

1.2. Yêu cầu về nội dung Sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt dưới cờ gồm 2 phần chính:

- Phần 1: Nghi lễ
 - + Lễ chào cờ;
 - + Tổng kết hoạt động giáo dục trong toàn trường trong tuần qua;
 - + Phát động/ phổ biến kế hoạch hoạt động trong tuần.
- Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt, cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm.

Sau khi xác định được chủ đề, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp với các độ tuổi khác nhau.

1.3. Gợi ý một số hình thức, phương pháp tổ chức Sinh hoạt dưới cờ

Muốn chuyển tải nội dung phong phú cho HS đòi hỏi cần kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đa dạng để tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt hiệu quả như mong muốn. Chúng ta có thể kết hợp, tích hợp đan xen một số hình thức, phương pháp:

– *Hình thức sân khấu hoá*: Nhằm chuyển tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi, bao gồm các thể loại: hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang,...

Ví dụ: Tiểu phẩm về an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, phòng chống bắt cóc và xâm hại tình dục trẻ em,...

– *Hình thức giao lưu, nói chuyện chuyên đề*: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho HS thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt; tạo điều kiện để HS được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới HS mà các em đang quan tâm. Ở hình thức này, chúng ta có thể mời chuyên gia tâm lí, các nhà chuyên môn, người nổi tiếng đến nói chuyện, giao lưu với HS hoặc tổ chức mời các lực lượng như cơ quan công an, quân đội; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; cán bộ Tỉnh đoàn, Huyện đoàn; lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử,... tham gia nói chuyện theo chủ đề, chủ điểm.

Ví dụ: Toạ đàm về truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam nhân dịp 22 – 12; Phòng chống bắt cóc và xâm hại tình dục trẻ em.

– *Hình thức tuyên truyền*: Nhằm tuyên truyền, cung cấp thông tin cho HS về các phong trào, các hoạt động của Đoàn – Đội; các kiến thức pháp luật có liên quan tới trẻ em, truyền thống bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Ví dụ: Văn hoá ứng xử nơi công cộng, tránh xa tệ nạn ma tuý.

– *Hình thức trò chơi*: Nhiều nội dung giáo dục được tổ chức dưới hình thức trò chơi. Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với thiếu nhi, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt: sức khoẻ, công tác xã hội, phát triển năng khiếu, tư duy, rèn luyện đạo đức.

Ví dụ: Em bảo vệ môi trường.

– *Hình thức hội thi*: “Mỗi tuần một câu chuyện” (kể chuyện Bác Hồ, kể chuyện về tấm gương người tốt việc tốt, kể chuyện về danh nhân); thi “Điệu nhảy lớp tôi”, thi “Múa hát tập thể dưới cờ”; chuyên mục “Mỗi tuần một cuốn sách”; thi vẽ tranh tuyên truyền; tìm hiểu qua bài viết dự thi.

Ví dụ: Thi đố vui tìm hiểu về truyền thống nhà trường, về ngày nhà giáo Việt Nam; Tìm hiểu về người phụ nữ Việt Nam xưa và nay.

– **Hình thức nêu gương:** Tuyên dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện; nêu những tấm gương “Người tốt, việc tốt” kèm theo các hình thức mang tính khích lệ như trao cờ luân lưu, ghi tên trong “Bảng vàng danh dự”,...

Ví dụ: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP

2.1. Nguyên tắc chung khi tổ chức buổi Sinh hoạt lớp

– Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra. Lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần hình thành ở HS.

– Các hoạt động phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và phù hợp với các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.

– Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp. Mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.

– Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.

– Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kĩ càng trước khi buổi Sinh hoạt lớp diễn ra. Khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng cùng tham gia với các chủ đề có liên quan.

– Tổ chức và thực hiện các hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp nên thay phiên nhau, không nên người điệu hành và người báo cáo luôn là ban cán sự lớp và các tổ trưởng. Vai trò này nên được luân phiên.

2.2. Nội dung buổi Sinh hoạt lớp

– Sơ kết, tổng kết công tác trong tuần (nhận xét, đánh giá, bình chọn, kiểm điểm,...).

– Phổ biến công tác (của trường, lớp, đoàn thể,...); thảo luận, bàn bạc về kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ.

– Hoạt động theo chủ đề:

+ Các chủ đề giáo dục trong chương trình; các chủ đề của địa phương, nhà trường, các chủ đề có tính thời sự của lớp.

+ Tổ chức lao động, bảo vệ môi trường (vệ sinh trường lớp, tôn tạo, trồng, chăm sóc cây, bảo quản cơ sở vật chất trường lớp).

+ Quyên góp giúp đỡ các bạn ở vùng khó khăn.

2.3. Hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động

Các phương pháp thường được sử dụng trong giờ Sinh hoạt lớp:

- *Phương pháp hoạt động nhóm*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kĩ năng hợp tác, chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt,...

- *Phương pháp sắm vai, sân khấu hoá*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kĩ năng đồng cảm, biểu cảm cảm xúc, thái độ và rèn hành vi theo vai, kĩ năng giao tiếp,...

- *Phương pháp tình huống*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, kĩ năng ra quyết định, kĩ năng giao tiếp ứng xử, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn,...

- *Phương pháp trò chơi*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kĩ năng tổ chức hoạt động, kĩ năng giám sát, kĩ năng phản ứng linh hoạt, kĩ năng tuân thủ,...

- *Phương pháp diễn đàn, toạ đàm*: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kĩ năng ngôn ngữ, tư duy phản biện, tư duy độc lập, kĩ năng lắng nghe,...

2.4. Yêu cầu về không gian tổ chức

- Giờ Sinh hoạt lớp có thể tổ chức ở không gian trong lớp hoặc ngoài lớp học. Tuy nhiên phần lớn được tổ chức trong lớp học.

- Không gian lớp học có thể được trang trí, bài trí thêm và bàn ghế có thể thay đổi, sắp xếp lại cho phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động.

- Vị trí ngồi của HS có thể linh hoạt theo hoạt động, không nhất thiết phải theo tổ/nhóm như các em vẫn ngồi hằng ngày.

3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (THƯỜNG XUYÊN)

3.1. Yêu cầu về tổ chức

- Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) được tổ chức hướng đến mục tiêu giáo dục của hoạt động trải nghiệm.

- Hoạt động hướng tới hình thành các kĩ năng, các giá trị cần tuân theo quy luật nhận thức hành vi.

- Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) được tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm nhưng chu trình ấy không cứng nhắc.

- Các hoạt động cần có sự đan xen giữa động và tĩnh, giữa cá nhân và nhóm.

- Các hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS tham gia, được làm, được bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động.
- Các hoạt động tạo sản phẩm là các hoạt động chiếm ưu thế đối với hoạt động trải nghiệm.

3.2. Yêu cầu về nội dung

Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) là hoạt động chủ yếu gánh vác nội dung giáo dục của chương trình hoạt động trải nghiệm. Trong các mảng nội dung hoạt động, hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) tập trung nhiều hơn vào các hoạt động hướng vào bản thân; sau đến hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng nghiệp. Hoạt động hướng đến tự nhiên được tổ chức chủ yếu thông qua hoạt động trải nghiệm định kì. Tuy nhiên, các nội dung này có thể được thực hiện tích hợp trong một chủ đề nào đó, sự phân chia chỉ mang tính tương đối.

Ví dụ: Nội dung liên quan đến giáo dục tài chính có thể thuộc về mảng Hoạt động hướng vào bản thân, cũng có thể thuộc mảng Hoạt động hướng đến xã hội hay Hoạt động hướng nghiệp.

3.3. Gợi ý phương thức tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên)

Các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) cần được sử dụng một cách linh hoạt:

- Phương thức diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi;
- Phương pháp tuyên truyền;
- Phương thức khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu;
- Phương pháp nêu gương;
- Phương pháp giáo dục bằng tập thể;
- Phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp khích lệ, động viên;
- Phương pháp tạo sản phẩm;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp đóng vai, sân khấu hóa;
- Phương pháp tình huống;
- Phương pháp luyện tập;
- ...

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

1.1. Kết cấu Sách giáo viên

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

- Mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 và mục tiêu chung
- Nội dung chương trình

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT

- Sinh hoạt dưới cờ
- Sinh hoạt lớp

PHẦN 3: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

- Hướng dẫn chung
- Hướng dẫn thực hiện các chủ đề trải nghiệm thường xuyên
 - Chủ đề 1: Rèn luyện thói quen
 - Chủ đề 2: Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ
 - Chủ đề 3: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung
 - Chủ đề 4: Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình

- Chủ đề 5: Chi tiêu có kế hoạch
- Chủ đề 6: Sống hoà hợp trong cộng đồng
- Chủ đề 7: Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính
- Chủ đề 8: Tìm hiểu các nghề ở địa phương
- Chủ đề 9: Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động

Mỗi chủ đề được viết theo cấu trúc như sau:

1. *Khám phá – kết nối kinh nghiệm*: Phần này liên quan đến việc tổ chức các hoạt động khám phá chủ đề, kết nối kinh nghiệm của HS liên quan đến chủ đề thông qua việc hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo của giờ học sau.

2. *Rèn luyện kĩ năng và vận dụng – mở rộng*: Phần này gồm các hoạt động hướng dẫn hình thành hành vi, con đường rèn luyện kĩ năng. HS tham gia vào hoạt động, trải nghiệm với các cảm xúc khác nhau và tập dượt giải quyết vấn đề trong các tình huống, rèn luyện khả năng vận dụng vào các tình huống thực của cuộc sống.

3. *Phản hồi và chuẩn bị hoạt động tiếp theo*: Phần này gồm các hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá của GV; hướng dẫn rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị cho chủ đề mới.

1.2. Sử dụng Sách giáo viên hiệu quả

Ở mỗi chủ đề các tác giả thiết kế các loại hoạt động khác nhau với những gợi ý về hình thức và nội dung thực hiện. Tuy nhiên đây cũng chỉ là những gợi ý, GV hoàn toàn có thể sáng tạo, thiết kế các hoạt động tương đương khác, miễn là đáp ứng mục tiêu và phù hợp với HS, với điều kiện thực hiện của cơ sở giáo dục. Các hoạt động của SGK và SGV không phải lúc nào cũng tương đương nhau về tên và số lượng giữa nhiệm vụ và hoạt động. GV tổ chức hoạt động theo hướng dẫn trong SGV. Các nhiệm vụ trong SGK luôn phải thực hiện ở nhà, trước khi đến lớp.

CHỦ ĐỀ**1****RÈN LUYỆN THÓI QUEN****MỤC TIÊU**

Với chủ đề này, HS:

- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với lứa tuổi HS.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.
- Thẻ màu để thực hiện khảo sát ở nhiệm vụ 3 SGK.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình và chụp ảnh ghi lại kết quả.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC**GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG**

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc hình thành thói quen tốt đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp hát bài hát quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS hoặc chơi trò chơi.
- GV giới thiệu ý nghĩa của thói quen, sự cần thiết cũng như hấp dẫn của chủ đề và những thói quen sẽ được khám phá.
- GV đưa ra ví dụ về “gioe thói quen, gặt tính cách; gieo tính cách, gặt số phận” để HS thấy được vai trò của thói quen.

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: đọc phần định hướng nội dung, kết hợp với quan sát tranh chủ đề để thảo luận và chỉ ra ý nghĩa của thông điệp trong chủ đề.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống



Hoạt động này giúp HS nhận ra được điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nhận diện điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về điểm mạnh, điểm hạn chế của mỗi cá nhân trong học tập và cuộc sống.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động và kết luận: *Mỗi người đều có những điểm mạnh và điểm hạn chế riêng, vì thế chúng ta phải luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân.*

2 Chia sẻ điểm mạnh mà em tự hào và điểm hạn chế mà em muốn khắc phục

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về điểm mạnh mà mình tự hào nhất, điểm hạn chế mà mình mong muốn khắc phục nhất và chia sẻ lí do.
- GV có thể dán 2 tờ giấy A0 lên bảng và gọi lần lượt HS lên ghi lại những điểm mạnh đáng tự hào và điểm hạn chế cần khắc phục của mỗi cá nhân.

Điểm mạnh em tự hào

:
:

Điểm hạn chế em cần khắc phục

:
:

- GV tổng hợp kết quả của lớp và nhận xét hoạt động.

3 Chia sẻ cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế

- GV yêu cầu HS đọc phần Gợi ý trong SGK trang 9, sau đó chia sẻ trong nhóm về những điểm mạnh, điểm hạn chế và cách rèn luyện của mỗi cá nhân.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động, khuyến khích HS nhìn ra những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân để từ đó có cách rèn luyện phù hợp.

Hoạt động 2: Tìm hiểu khả năng kiểm soát cảm xúc của em



Hoạt động này giúp HS nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, có ý thức chú ý tới sự thay đổi trạng thái của bản thân để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và đưa ra cách kiểm soát cảm xúc trong từng tình huống sau:

Tình huống 1:

Nghe bạn thân nói
không đúng về mình.

Tình huống 2:

Bị bố mẹ
mắng nặng lời.

Tình huống 3:

Bị các bạn trong nhóm
phản bác ý kiến khi
tranh luận.

- HS làm việc nhóm, đóng vai thể hiện cách kiểm soát cảm xúc trong tình huống được giao.
- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp.
- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm đã kiểm soát cảm xúc, sau đó nhận xét và kết luận.

2 Trao đổi với bạn về cách sử dụng các biện pháp kiểm soát cảm xúc

- GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi về các biện pháp kiểm soát cảm xúc và cách sử dụng.
- GV dẫn dắt và tổ chức cho HS cả lớp thực hành hít thở đều và tập trung vào hơi thở (có thể mở nhạc nền không lời với âm lượng nhỏ).
- GV trao đổi với cả lớp về ý nghĩa của việc thở và điều tiết hơi thở, giải thích cho HS khi tập trung vào hơi thở chúng ta có thể “quên” trạng thái khó chịu.

Hoạt động 3: Tìm hiểu thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của em khi ở gia đình và ở trường



Hoạt động này giúp HS có ý thức rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình và nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:**1 Khảo sát học sinh về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ**

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 3 trong SGK và SBT.
- GV khảo sát mức độ thực hiện các công việc giữ cho nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của HS. HS giơ thẻ màu để trả lời (xanh - luôn luôn, vàng - thỉnh thoảng, đỏ - hiếm khi).
 - Sắp xếp tủ quần áo
 - Lau tủ lạnh
 - Vệ sinh bếp sạch sẽ
 - Lau dọn nhà vệ sinh
 - Lau cửa kính, cửa sổ
 - Quét dọn các phòng
 - Giữ bàn học sạch sẽ
 - Đỗ sách vở gọn gàng

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm các thói quen khác.

- GV trao đổi về các thói quen này của HS và hỏi: *Ai đã cố gắng duy trì các thói quen này? Ai còn gặp khó khăn khi duy trì các thói quen tốt?*
- GV căn dặn HS cố gắng duy trì các thói quen tốt để cuộc sống trở nên tốt hơn.

2 Chỉ ra những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các nhóm đọc bài tập 2, nhiệm vụ 3 trang 10 SGK và chỉ ra những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.



- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.
- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét, khuyến khích HS rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà và ở trường.

3 Chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Em đã thực hiện thường xuyên những việc làm nào để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong học tập và cuộc sống?*
- GV gợi ý: *Em rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ bằng cách thường xuyên quét phòng, gấp chăn gối gọn gàng hàng ngày, lau cửa sổ thường xuyên,...*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV có thể ghi nhanh các việc làm của HS lên bảng hoặc mời 2 HS lên bảng thay nhau viết kết quả của lớp.
- GV tổng kết kết quả hoạt động của lớp và đưa ra nhận xét.

4 Thảo luận về ảnh hưởng của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đến học tập và cuộc sống

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS mở SBT và chia sẻ kết quả theo nhóm: *Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ hay sự bừa bộn của bạn đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống và học tập?*
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và căn dặn HS nên rèn luyện những thói quen tốt, khắc phục những thói quen chưa tốt.
- GV có thể mở rộng cho HS tìm hiểu nguyên nhân của những thói quen, từ đó tìm con đường phát huy hoặc khắc phục.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

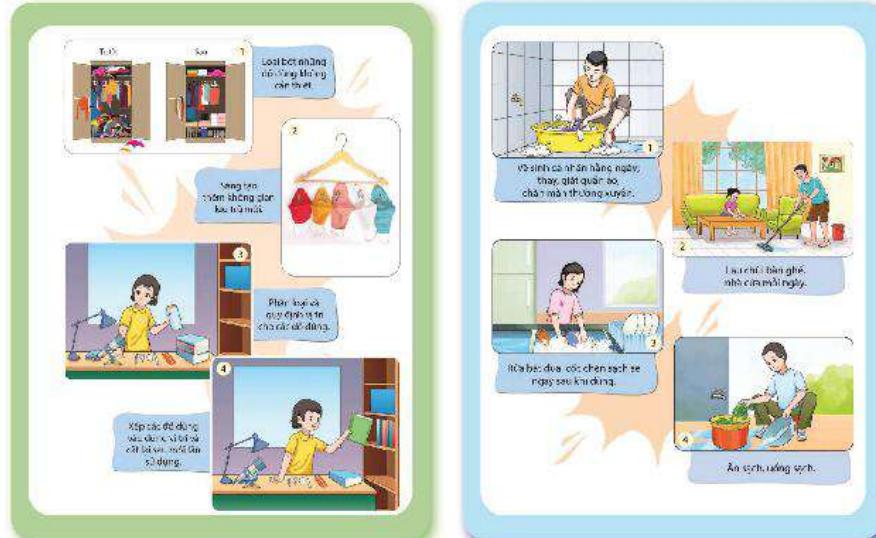
Hoạt động 4: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình



Hoạt động này giúp HS duy trì thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Trưng bày sản phẩm về thực hiện những việc làm tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ**
- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình và chụp ảnh ghi lại kết quả từ buổi học trước, sau đó mang các sản phẩm, ảnh chụp đến lớp để trưng bày theo nhóm.



- GV yêu cầu HS sắp xếp trưng bày sản phẩm theo nhóm, từng thành viên giới thiệu những việc mình đã làm để giữ nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- GV quan sát các nhóm và hỗ trợ khi cần.

2 Tham quan sản phẩm của các nhóm

- GV tổ chức cho các nhóm HS tham quan sản phẩm của các nhóm khác và lựa chọn cách sắp xếp của bạn nào mình thích nhất.
- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp về cách duy trì những việc làm giữ nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- GV nhận xét về các hoạt động.

Hoạt động 5: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường



Hoạt động này giúp HS thực hành tổ chức không gian, sắp xếp lớp học ngăn nắp, gọn gàng và giữ lớp học sạch sẽ.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 5 trong SGK và SBT, thảo luận đưa ra một số cách thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường.
- GV mời cán sự lớp điều hành thống nhất phương án sắp xếp lớp học gọn gàng, ngăn nắp và sạch sẽ.
- GV bổ sung ý kiến cho kế hoạch của HS.

2 Tổ chức sắp xếp không gian lớp học

- GV tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch sắp xếp lớp học gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ đã thống nhất.
- Sau khi thực hiện xong, GV cho HS thảo luận về kết quả hoàn thành công việc, nhận xét về cách mà các bạn đã hợp tác với nhau trong hoạt động.
- GV ghi nhận hoạt động của HS.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi luôn giữ được sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về ích lợi của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đối với cá nhân và người khác.
- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp, chú ý tới những bạn chưa có thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- GV nhận xét và kết luận.

Hoạt động 6: Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống



Hoạt động này giúp HS biết cách tạo thói quen tốt trong học tập và cuộc sống để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ cách rèn luyện điểm mạnh

- GV chia sẻ về một số thói quen tốt trong học tập và cuộc sống HS cần hình thành, rèn luyện thường xuyên.

Ví dụ:



Thói quen suy nghĩ kĩ trước khi nói, phát biểu.



Thói quen đọc kĩ đề bài/ nhiệm vụ trước khi làm.



Thói quen kiểm tra lại kết quả thực hiện.



Thói quen giữ đúng cam kết, hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng hạn.



Thói quen lắng nghe người khác nói/ thấy cô giảng bài.

- GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: *Kể tên thói quen tốt trong học tập, sinh hoạt của các em và cách rèn luyện những thói quen đó.*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- Các HS khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét và kết luận.

2 Chia sẻ điểm hạn chế và cách khắc phục

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, từng HS chỉ ra điểm hạn chế của bản thân và hướng khắc phục những hạn chế đó. Các bạn trong nhóm có thể đề xuất hướng khắc phục cho bạn để việc rèn luyện có hiệu quả cao.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

3 Chia sẻ kết quả rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm chia sẻ kết quả thực hiện việc rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế của mình.
- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét hoạt động và căn dặn HS duy trì việc làm này để trở thành thói quen.

Hoạt động 7: Duy trì thói quen tích cực trong cuộc sống



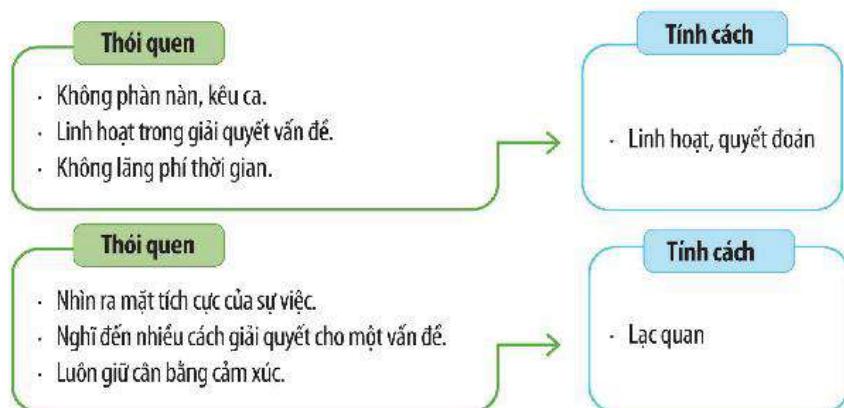
Hoạt động này giúp HS nhận thức được các thói quen sẽ tạo nên tính cách của mỗi cá nhân, từ đó có ý thức duy trì những thói quen tích cực.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ việc lựa chọn những thói quen tích cực để rèn luyện

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về một thói quen tích cực muốn duy trì và giải thích lí do.
- GV có thể mở rộng yêu cầu HS chỉ ra những thói quen tích cực đó đã tạo nên nét tính cách nào cho bản thân.

Gợi ý:



- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ những bài học rút ra từ sự hình thành và phát triển thói quen tích cực

- GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức thảo luận nhóm về ảnh hưởng của thói quen đến học tập và cuộc sống theo 4 nội dung cụ thể:



- GV dẫn dắt để HS thấy được: Một thói quen tốt được hình thành có thể góp phần tạo nên nhiều nét tính cách khác nhau ở một người. **Ví dụ:** Thói quen định hướng tích cực trong giao tiếp góp phần hình thành những tính cách tốt như: lạc quan, nhân hậu, ứng xử khéo léo.
- GV có thể tổ chức cho HS rèn luyện thói quen định hướng tích cực trong giao tiếp để từ đó hình thành những tính cách tốt mà HS yêu thích. GV mời một HS đứng trên bục giảng. Nhiệm vụ của cả lớp là nói về những điểm tích cực của bạn: cả hình dáng lẫn tính tình, thái độ học tập và giao tiếp, ứng xử,... (GV mời đại diện các nhóm HS khác nhau, đặc biệt một số bạn cá biệt nhưng cả lớp vẫn tìm ra nhiều điểm tích cực). GV có thể phỏng vấn nhanh cảm xúc của HS khi được nghe các bạn nói những điều tích cực về mình.
- GV mời một số HS khác lên tiếp tục hoạt động này.
- GV có thể yêu cầu HS thực hành một số thói quen mà GV thấy cần thực hiện với HS của lớp mình.
- GV cho HS chia sẻ bài học rút ra được từ sự hình thành và phát triển thói quen tích cực của bản thân.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những thói quen trong cuộc sống và học tập.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Gọi tên một thói quen của bạn

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi HS tìm một từ/ cụm từ mô tả gần đúng thói quen của từng bạn trong nhóm. Như vậy, nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ/ cụm từ chỉ thói quen. Ví dụ, bạn Hạnh nhận được những cụm từ sau:



- GV yêu cầu HS viết vào SBT những từ/ cụm từ mà các bạn dành cho mình.
- GV yêu cầu HS trao đổi: *Trong các thói quen, thói quen nào ảnh hưởng đến quan hệ? Thói quen nào ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân? Thói quen nào không ảnh hưởng gì nhưng không tạo được hình ảnh đẹp của cá nhân? Thói quen nào nên thay đổi?*
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Mong bạn thay đổi điều gì

- GV yêu cầu nhóm chia sẻ với bạn về thói quen nên phát huy, thói quen nên thay đổi.
Ví dụ: Hạnh nên bỏ thói quen nhìn trần nhà khi trả lời câu hỏi, thói quen cắn móng tay,...
- GV tổ chức cho HS thảo luận cách giúp bạn từ bỏ thói quen chưa tốt.
Ví dụ: Khi lên bảng trình bày, hãy nhìn vào tò ngồi ở dưới, đừng nhìn lên trần; Nếu tò thấy cậu cắn móng tay, tò sẽ giật tay ra nhẹ và nhớ không được câu;...
- GV tổng kết hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 9: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 8)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 8 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với bài tập 2, nhiệm vụ 8 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em nhận diện được một số điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.	3	2	1
2	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.	3	2	1
3	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.	3	2	1
4	Em kiểm soát được cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.	3	2	1
5	Em rèn luyện được thói quen để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.	3	2	1
Tổng điểm				

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 10: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện thói quen

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thói quen cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 2, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 được thiết kế dựa trên các nhiệm vụ của SGK là chủ yếu và có bổ sung, mở rộng thêm một số nhiệm vụ để HS có cơ hội rèn luyện tốt hơn.

HS thực hiện các nhiệm vụ trước khi đến lớp. Dựa trên kết quả thực hiện từ ở nhà, GV tổ chức các hoạt động rèn kĩ năng cho HS. Điều này để tăng hiệu quả hoạt động trên lớp, đặc biệt khi thời gian trên lớp quá ít dành cho các hoạt động rèn kĩ năng.

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 là một trong những minh chứng về sản phẩm hoạt động, về sự phát triển của HS cho nên đây là một phần quan trọng của hồ sơ đánh giá kết quả hoạt động.

Cuối 1 Rèn luyện thói quen

A. KHÁM PHÁ – LỐI HỒI KỊCH NHIỆM

1. Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống

1. Viết vào ô trống những điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống.

Điểm mạnh:

Điểm hạn chế:

2. Nếu một điểm mạnh em tự hào nhất và một điểm hạn chế em muốn khắc phục nhất. Chia sẻ cách em đã thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế đó.

Điểm mạnh: ➡ **Cách khắc phục:** ➡

Điểm hạn chế: ➡ **Cách khắc phục:** ➡

B. TÌM HIỂU KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC CỦA EM

1. Nêu cách em kiểm soát cảm xúc trong các tình huống sau:

Tình huống 1:

Nghệ thuật nói đúng lòng ý mình.

Tình huống 2:

Bố mẹ đang tức giận.

Tình huống 3:

Bị các bạn trong nhóm phân biệt, bắt ném bực.

2. Chỉ ra kết quả việc kiểm soát cảm xúc bản thân khi em thực hiện các biện pháp sau:

R Państ biển khơi không thể

Lập kế hoạch riêng cho riêng em

Đem 1, 2, 3... và sắp xếp theo thứ tự

Suy nghĩ những điều tích cực

Không ghen tị với người ta và cảm thấy vui sướng

B. TÌM HIỂU THÔI QUEN NGÂN NẤP, GỌN GĂNG, SẠCH SẼ CỦA EM KHI GIA ĐÌNH VÀ TRƯỜNG

1. Viết những việc làm thường xuyên để rèn luyện thói quen ngân nắp, gọn gàng, sạch sẽ của em ở gia đình và ở trường.

2. Đánh dấu X vào những việc làm đã rèn thành thói quen của em, lồ mầu vớ nhưng việc em thường xuyên để rèn luyện thói quen ngân nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

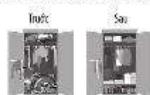
<input type="checkbox"/> Bắt sách và bao bì trên mặt bàn.	<input type="checkbox"/> Xếp tài liệu, sách vở ngăn ngắn.
<input type="checkbox"/> Vứt rác sạch lòng đường mỗi khi đi học về.	<input type="checkbox"/> Cấp chén mâm mỗi tối ngồi dậy.
<input type="checkbox"/> Thay giặt quần áo thường xuyên.	<input type="checkbox"/> Quét nhà, lau nhà mỗi ngày.
<input type="checkbox"/> Quy định vị trí cho mỗi đồ dùng.	<input type="checkbox"/> Dành riêng góc một nơi riêng.

3. Chỉ ra ảnh hưởng của thói quen ngân nắp, gọn gàng, sạch sẽ đến học tập và cuộc sống của em.

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

4. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình

1. Viết kết quả thực hiện những việc làm để tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng.



1. Loại bỏ những đồ dùng không cần thiết.



2. Sắp xếp tủ kệ không gian túi tinh mới.



3. Phân loại và quy định vị trí cho các đồ dùng.



4. Xếp các đồ dùng vào đúng vị trí và cất lại sau mỗi lần sử dụng.

2. Viết kết quả thực hiện những việc làm sau để tạo thói quen sạch sẽ:



1. Vệ sinh cá nhân hàng ngày: thay giặt quần áo, chà rửa thường xuyên.

2. Chia sẻ cảm xúc của em khi luôn giữ được sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường.

Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống

Chia sẻ kết quả phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống của em.



C. VĂN DỤNG – MỞ RỘNG

5. Duy trì thói quen tích cực trong cuộc sống

Chia sẻ bài học em rút ra được từ sự hình thành và phát triển thói quen tích cực của bản thân.

5. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường

1. Đánh dấu X vào ô thể hiện kết quả thực hiện những việc làm để tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường.

Những việc làm	Kết quả thực hiện	Bắt đầu có thói quen	Chưa có thói quen
Ké bàn ghế ngay ngắn, thẳng hàng.			
Đặt sách vở, hộp bút gọn gàng, ngay ngắn trên bàn khi dùng.			
Xếp sách vở ngăn nắp sau mỗi lần sử dụng.			
Xếp chén đĩa gọn gàng, để đúng nơi quy định nếu sinh hoạt bán trú tại trường.			
Làm giữ môi trường lớp học, sân trường sạch sẽ.			

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi:

Khó khăn:

2. Đánh dấu X vào mức độ phù hợp với em.

TT	Nội dung đánh giá	Rất đúng	Đúng	Chưa đúng
1	Em nhận diện được một số điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.			
2	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà.			
3	Em rèn luyện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.			
4	Em kiểm soát được cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.			
5	Em rèn luyện được thói quen để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

4. Nhận xét khác.

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.



*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: ĐẶNG MINH THUÝ

Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ NGỌC ANH - ĐỖ TRƯỜNG SƠN

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7

Mã số: ...

In bản, (QĐ:..... TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20 ...

Mã số ISBN:

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Sách không bán